

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Học sinh trường: THCS xã Thanh Nưa

Năm tốt nghiệp: 2020

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI AN	11/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492892	ĐB/HDB/2000/912	
2	LÒ TUẤN ANH	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492893	ĐB/HDB/2000/913	
3	QUÀNG TUẤN ANH	03/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492894	ĐB/HDB/2000/914	
4	LÒ TUẤN ANH	04/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492895	ĐB/HDB/2000/915	
5	QUÀNG THỊ ANH	25/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492896	ĐB/HDB/2000/916	
6	TRẦN PHƯƠNG ANH	01/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492897	ĐB/HDB/2000/917	
7	LÒ QUỐC ANH	10/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492898	ĐB/HDB/2000/918	
8	LÙ VIỆT ANH	01/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492899	ĐB/HDB/2000/919	
9	TRẦN BẢO ANH	29/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492900	ĐB/HDB/2000/920	
10	QUÀNG THỊ ÁNH	17/9/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492901	ĐB/HDB/2000/921	
11	LÒ THỊ BÍCH	07/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492902	ĐB/HDB/2000/922	
12	LÒ THỊ BIÊN	03/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492903	ĐB/HDB/2000/923	
13	HỒ THỊ CAM	28/12/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492904	ĐB/HDB/2000/924	
14	GIÀNG THỊ CẨM	15/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492905	ĐB/HDB/2000/925	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
15	VŨ THỊ CHÍ	02/9/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492906	ĐB/HDB/2000/926	
16	QUANG VĂN CHIẾN	12/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492907	ĐB/HDB/2000/927	
17	THẢO A CÔNG	26/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Giỏi	S00492908	ĐB/HDB/2000/928	
18	QUANG VĂN CÔNG	20/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492909	ĐB/HDB/2000/929	
19	GIANG A CỬA	09/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Giỏi	S00492910	ĐB/HDB/2000/930	
20	LÒ THỊ CÚC	15/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492911	ĐB/HDB/2000/931	
21	LÒ THỊ CƯỜNG	26/02/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492912	ĐB/HDB/2000/932	
22	GIANG A ĐÀN	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492913	ĐB/HDB/2000/933	
23	PHẠM HẢI ĐĂNG	04/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492914	ĐB/HDB/2000/934	
24	SIN VĂN ĐẠT	24/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492915	ĐB/HDB/2000/935	
25	GIANG THỊ DỄ	16/3/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492916	ĐB/HDB/2000/936	
26	SÙNG THỊ DỄ	13/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492917	ĐB/HDB/2000/937	
27	LÒ VĂN DI	11/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492918	ĐB/HDB/2000/938	
28	HỒ A DIA	03/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492919	ĐB/HDB/2000/939	
29	LÀU THỊ DÍNH	07/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492920	ĐB/HDB/2000/940	
30	VŨ NGỌC DÍNH	17/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492921	ĐB/HDB/2000/941	
31	LƯỜNG VĂN ĐỊNH	11/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492922	ĐB/HDB/2000/942	
32	GIANG THỊ DỠ	20/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492923	ĐB/HDB/2000/943	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
33	GIÀNG THỊ DU	10/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492924	ĐB/HDB/2000/944	
34	LÒ THỊ THU GIANG	05/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492925	ĐB/HDB/2000/945	
35	LÒ THANH HÀ	06/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492926	ĐB/HDB/2000/946	
36	LÒ THỊ HẢI HÀ	31/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492927	ĐB/HDB/2000/947	
37	QUÀNG THỊ HÀ	01/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492928	ĐB/HDB/2000/948	
38	LÒ THỊ VIỆT HÀ	09/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492929	ĐB/HDB/2000/949	
39	LÒ ĐỨC HẢI	27/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492930	ĐB/HDB/2000/950	
40	LÒ THỊ HIỀN	24/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492931	ĐB/HDB/2000/951	
41	GIÀNG THỊ HỜ	08/12/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492932	ĐB/HDB/2000/952	
42	QUÀNG VĂN HOÀNG	24/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492933	ĐB/HDB/2000/953	
43	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492934	ĐB/HDB/2000/954	
44	LÒ THANH HÙNG	16/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492935	ĐB/HDB/2000/955	
45	QUÀNG THỊ THU HUYỀN	16/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492936	ĐB/HDB/2000/956	
46	LÒ DUY KHIÊM	21/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492937	ĐB/HDB/2000/957	
47	QUÀNG VĂN LÂM	05/8/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492938	ĐB/HDB/2000/958	
48	CÀM THỊ LAN	06/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492939	ĐB/HDB/2000/959	
49	LÒ VĂN LINH	08/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492940	ĐB/HDB/2000/960	
50	LÒ VĂN LỢI	05/10/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492941	ĐB/HDB/2000/961	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
51	LÒ VĂN LONG	27/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492942	ĐB/HDB/2000/962	
52	CÀ VĂN LONG	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492943	ĐB/HDB/2000/963	
53	GIÀNG A LY	20/12/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492944	ĐB/HDB/2000/964	
54	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	17/9/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	Khá	S00492945	ĐB/HDB/2000/965	
55	LÒ THỊ KIM MAI	21/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492946	ĐB/HDB/2000/966	
56	LÒ THỊ TUYẾT MAI	30/8/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492947	ĐB/HDB/2000/967	
57	LÒ VĂN MẠNH	06/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492948	ĐB/HDB/2000/968	
58	LƯỜNG DUY MẠNH	28/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492949	ĐB/HDB/2000/969	
59	GIÀNG A MAY	06/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492950	ĐB/HDB/2000/970	
60	LY THỊ MÁY	20/6/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492951	ĐB/HDB/2000/971	
61	VỪ CÔNG MINH	21/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492952	ĐB/HDB/2000/972	
62	GIÀNG A MUA	09/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492953	ĐB/HDB/2000/973	
63	LÂU A MUA	04/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492954	ĐB/HDB/2000/974	
64	LÒ VĂN NAM	12/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492955	ĐB/HDB/2000/975	
65	LÒ PHƯƠNG NAM	01/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492956	ĐB/HDB/2000/976	
66	QUÀNG VĂN NAM	23/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492957	ĐB/HDB/2000/977	
67	LÒ THỊ NGÀ	06/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492958	ĐB/HDB/2000/978	
68	LÒ THỊ NGÂN	28/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492959	ĐB/HDB/2000/979	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
69	LÒ THỊ NGÂN	27/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492960	ĐB/HDB/2000/980	
70	LÒ THỊ BÍCH NGỌC	15/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492961	ĐB/HDB/2000/981	
71	QUÀNG VĂN NGUYỄN	13/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492962	ĐB/HDB/2000/982	
72	LÒ THỊ THANH NHÀN	11/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492963	ĐB/HDB/2000/983	
73	VỪ THỊ NHUNG	15/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492964	ĐB/HDB/2000/984	
74	LÒ THỊ NHUNG	10/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492965	ĐB/HDB/2000/985	
75	QUÀNG THỊ NHUNG	07/6/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Giỏi	S00492966	ĐB/HDB/2000/986	
76	LÒ THỊ HÀ NHUNG	20/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492967	ĐB/HDB/2000/987	
77	SÙNG A NU	20/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492968	ĐB/HDB/2000/988	
78	LƯỜNG THỊ QUỲNH OANH	30/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492969	ĐB/HDB/2000/989	
79	HỒ THỊ ONG	03/3/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492970	ĐB/HDB/2000/990	
80	GIÀNG A PÁO	14/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492971	ĐB/HDB/2000/991	
81	GIÀNG A PHÍA	01/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492972	ĐB/HDB/2000/992	
82	QUÀNG THỊ PHƯƠNG	21/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492973	ĐB/HDB/2000/993	
83	LÒ MINH PHƯƠNG	04/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492974	ĐB/HDB/2000/994	
84	ĐẶNG ĐÌNH ANH QUÂN	18/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492975	ĐB/HDB/2000/995	
85	LÒ VĂN QUÂN	01/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492976	ĐB/HDB/2000/996	
86	LÒ VĂN QUYÊN	20/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492977	ĐB/HDB/2000/997	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
87	LÒ THỊ THÚY QUỲNH	22/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492978	ĐB/HDB/2000/998	
88	LÒ VIỆT QUỲNH	20/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492979	ĐB/HDB/2000/999	
89	GIÀNG A SÁU	25/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492980	ĐB/HDB/2000/1000	
90	SÙNG THỊ SINH	15/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S00492981	ĐB/HDB/2000/1001	
91	GIÀNG A SÓ	15/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492982	ĐB/HDB/2000/1002	
92	HẠNG A SÓ	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492983	ĐB/HDB/2000/1003	
93	THÀO A SỬ	23/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492984	ĐB/HDB/2000/1004	
94	QUÀNG MINH SUẤT	08/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492985	ĐB/HDB/2000/1005	
95	GIÀNG A SÙNG	26/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Giỏi	S00492986	ĐB/HDB/2000/1006	
96	QUÀNG VĂN TÂM	05/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492987	ĐB/HDB/2000/1007	
97	TÔNG VĂN TÂM	14/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492988	ĐB/HDB/2000/1008	
98	LÒ VĂN TÂM	14/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492989	ĐB/HDB/2000/1009	
99	GIÀNG A THÁI	14/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492990	ĐB/HDB/2000/1010	
100	LÒ VĂN THÁI	08/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492991	ĐB/HDB/2000/1011	
101	QUÀNG VĂN THẮNG	10/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492992	ĐB/HDB/2000/1012	
102	QUÀNG VĂN THÀNH	30/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492993	ĐB/HDB/2000/1013	
103	LÒ THỊ THẢO	20/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492994	ĐB/HDB/2000/1014	
104	GIÀNG THỊ THƠ	20/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492995	ĐB/HDB/2000/1015	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
105	LÒ THỊ THUẬN	24/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492996	ĐB/HDB/2000/1016	
106	LÒ VĂN THỨC	10/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492997	ĐB/HDB/2000/1017	
107	LÒ THỊ THỦY	14/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492998	ĐB/HDB/2000/1018	
108	LÒ THỊ THỦY	29/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492999	ĐB/HDB/2000/1019	
109	LƯỜNG THỊ THỦY	25/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493000	ĐB/HDB/2000/1020	
110	LÒ VĂN THUYỀN	17/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493001	ĐB/HDB/2000/1021	
111	QUÀNG THỊ THUYẾT	13/3/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00493002	ĐB/HDB/2000/1022	
112	LƯỜNG THỊ TIÊN	24/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493003	ĐB/HDB/2000/1023	
113	LÒ THỊ KIM TIẾN	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493004	ĐB/HDB/2000/1024	
114	LÒ VĂN TIẾN	29/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493005	ĐB/HDB/2000/1025	
115	PHẠM THANH TIẾN	22/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493006	ĐB/HDB/2000/1026	
116	NGUYỄN XUÂN TIẾN	18/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493007	ĐB/HDB/2000/1027	
117	LÒ THỊ TINH	15/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493008	ĐB/HDB/2000/1028	
118	LƯỜNG THỊ TÌNH	13/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493009	ĐB/HDB/2000/1029	
119	HỒ A TOÁN	16/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00493010	ĐB/HDB/2000/1030	
120	LƯỜNG VĂN TOÀN	19/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493011	ĐB/HDB/2000/1031	
121	LÒ THỊ TRANG	12/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493012	ĐB/HDB/2000/1032	
122	TÔNG MINH TRIỆU	28/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493013	ĐB/HDB/2000/1033	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
123	LƯỜNG VIỆT TRINH	30/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493014	ĐB/HDB/2000/1034	
124	LÒ THỊ TRÚC	12/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493015	ĐB/HDB/2000/1035	
125	LÒ VĂN TRUNG	06/12/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493016	ĐB/HDB/2000/1036	
126	LÒ VĂN TUÂN	31/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493017	ĐB/HDB/2000/1037	
127	CÀ VĂN TUẤN	21/9/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493018	ĐB/HDB/2000/1038	
128	SÌN MẠNH TUÂN	19/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493019	ĐB/HDB/2000/1039	
129	LƯỜNG THỊ MINH TUYẾT	11/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493020	ĐB/HDB/2000/1040	
130	QUÀNG THỊ XUYỀN	28/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493021	ĐB/HDB/2000/1041	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: THCS xã Thanh Yên

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	CÀ VĂN AN	28/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492549	ĐB/HĐB/2020/571	
2	QUÀNG VIỆT ANH	23/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492550	ĐB/HĐB/2020/572	
3	NGUYỄN THỊ KIM ANH	14/4/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Khá	S00492551	ĐB/HĐB/2020/573	
4	TRẦN VĂN CHIẾN	29/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492552	ĐB/HĐB/2020/574	
5	LÒ THỊ CHÍNH	22/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492553	ĐB/HĐB/2020/575	
6	LÒ THỊ CHUNG	28/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492554	ĐB/HĐB/2020/576	
7	TRỊNH DOANH DOANH	16/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492555	ĐB/HĐB/2020/577	
8	LÒ ĐỨC DUY	03/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492556	ĐB/HĐB/2020/578	
9	VÌ VĂN DƯƠNG	03/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492557	ĐB/HĐB/2020/579	
10	LÒ VĂN ĐẠT	25/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492558	ĐB/HĐB/2020/580	
11	LƯỜNG THỊ ĐẠT	06/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492559	ĐB/HĐB/2020/581	
12	LÒ THÀNH ĐỨC	04/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492560	ĐB/HĐB/2020/582	
13	LÒ VĂN HẢI	01/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492561	ĐB/HĐB/2020/583	
14	LÒ THỊ HẢI	02/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492562	ĐB/HĐB/2020/584	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
15	VŨ NGÂN HẠNH	28/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492563	ĐB/HĐB/2020/585	
16	TÔNG THỊ HẰNG	25/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492564	ĐB/HĐB/2020/586	
17	CÀ THỊ HIỀN	20/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492565	ĐB/HĐB/2020/587	
18	LÒ HẢI HIỆP	07/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492566	ĐB/HĐB/2020/588	
19	LÒ THANH HOÀI	12/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492567	ĐB/HĐB/2020/589	
20	LÙ VĂN HƠN	09/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492568	ĐB/HĐB/2020/590	
21	LÒ VĂN HỢP	20/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492569	ĐB/HĐB/2020/591	
22	LÒ HẢI HÙNG	19/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492570	ĐB/HĐB/2020/592	
23	VÀNG A HÙNG	25/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492571	ĐB/HĐB/2020/593	
24	QUÀNG NHẬT HUY	06/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492572	ĐB/HĐB/2020/594	
25	TRẦN ĐÌNH HUY	28/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492573	ĐB/HĐB/2020/595	
26	LÒ THỊ THU HUYỀN	12/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492574	ĐB/HĐB/2020/596	
27	LÒ THỊ THANH HUYỀN	22/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492575	ĐB/HĐB/2020/597	
28	NGUYỄN VĂN HÙNG	20/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492576	ĐB/HĐB/2020/598	
29	LÒ THỊ HƯƠNG	02/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492577	ĐB/HĐB/2020/599	
30	LÒ THỊ THÚY HƯỜNG	27/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492578	ĐB/HĐB/2020/600	
31	PHÙNG VĂN KIÊN	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492579	ĐB/HĐB/2020/601	
32	CÀ VĂN KIÊN	06/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492580	ĐB/HĐB/2020/602	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
33	LÒ THỊ LAN	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492581	ĐB/HĐB/2020/603	
34	PHẠM THỊ LAN	24/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492582	ĐB/HĐB/2020/604	
35	TÔNG HẢI LÂM	22/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492583	ĐB/HĐB/2020/605	
36	TRẦN VĂN LÂM	18/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492584	ĐB/HĐB/2020/606	
37	DIỆM THỊ LIỄU	27/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492585	ĐB/HĐB/2020/607	
38	QUÀNG THÙY LINH	25/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492586	ĐB/HĐB/2020/608	
39	LÒ THỊ LOAN	10/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492587	ĐB/HĐB/2020/609	
40	NGUYỄN THỊ TRÀ LY	27/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492588	ĐB/HĐB/2020/610	
41	TRẦN HẢI LY	24/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492589	ĐB/HĐB/2020/611	
42	LƯƠNG THỊ MAI	19/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492590	ĐB/HĐB/2020/612	
43	LÒ VĂN MẠNH	02/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492591	ĐB/HĐB/2020/613	
44	LÒ VĂN MẠNH	04/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492592	ĐB/HĐB/2020/614	
45	TRẦN THỊ TRÀ MI	20/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492593	ĐB/HĐB/2020/615	
46	HÀ GIANG NAM	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492594	ĐB/HĐB/2020/616	
47	ĐỖ VĂN NGHĨA	10/02/2002	Lai Châu	Nam	Kinh	Trung bình	S00492595	ĐB/HĐB/2020/617	
48	CÀ VĂN NGHĨA	29/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492596	ĐB/HĐB/2020/618	
49	LÒ ĐỨC NGUYỄN	15/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492597	ĐB/HĐB/2020/619	
50	NGUYỄN QUANG NGUYỄN	08/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492598	ĐB/HĐB/2020/620	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
51	TRƯỜNG TRUNG NGUYÊN	02/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492599	ĐB/HĐB/2020/621	
52	LÒ MINH NGUYỆT	22/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492600	ĐB/HĐB/2020/622	
53	LÒ THỊ NHÀN	17/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492601	ĐB/HĐB/2020/623	
54	ĐẶNG UYÊN NHI	20/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492602	ĐB/HĐB/2020/624	
55	BÙI THỊ PHÚC	03/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492603	ĐB/HĐB/2020/625	
56	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492604	ĐB/HĐB/2020/626	
57	TÔNG THỊ PHƯƠNG	06/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492605	ĐB/HĐB/2020/627	
58	LÒ VĂN QUANG	25/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492606	ĐB/HĐB/2020/628	
59	QUÀNG THỊ LỆ QUYÊN	28/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492607	ĐB/HĐB/2020/629	
60	ĐÀO NGỌC QUYÊN	16/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492608	ĐB/HĐB/2020/630	
61	LÒ VĂN QUỲNH	08/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492609	ĐB/HĐB/2020/631	
62	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	13/11/2005	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá	S00492610	ĐB/HĐB/2020/632	
63	NGÔ QUANG SƠN	03/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492611	ĐB/HĐB/2020/633	
64	NGUYỄN THẾ SƠN	12/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492612	ĐB/HĐB/2020/634	
65	PHẠM THANH TUẤN	08/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492613	ĐB/HĐB/2020/635	
66	TÔNG THỊ THANH	05/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492614	ĐB/HĐB/2020/636	
67	LÒ VĂN THÀNH	20/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492615	ĐB/HĐB/2020/637	
68	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	30/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492616	ĐB/HĐB/2020/638	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
69	TRẦN THƯƠNG THẢO	30/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492617	ĐB/HĐB/2020/639	
70	LÒ QUYẾT THẮNG	09/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492618	ĐB/HĐB/2020/640	
71	QUÀNG VĂN THẮNG	15/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492619	ĐB/HĐB/2020/641	
72	NÔNG VĂN THIÊN	07/10/2005	Điện Biên	Nam	Thổ	Khá	S00492620	ĐB/HĐB/2020/642	
73	LÒ VĂN THỊNH	20/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492621	ĐB/HĐB/2020/643	
74	NGUYỄN HỮU THỌ	09/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492622	ĐB/HĐB/2020/644	
75	ĐỖ THỊ THOA	13/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492623	ĐB/HĐB/2020/645	
76	LÒ ANH THƠ	05/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492624	ĐB/HĐB/2020/646	
77	LÒ THỊ THƠ	01/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492625	ĐB/HĐB/2020/647	
78	LÒ THỊ THÙY	16/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492626	ĐB/HĐB/2020/648	
79	LƯỜNG VĂN THỦY	22/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492627	ĐB/HĐB/2020/649	
80	TRIỆU THU THỦY	05/12/2005	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S00492628	ĐB/HĐB/2020/650	
81	QUÀNG BÌNH THÚY	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492629	ĐB/HĐB/2020/651	
82	ĐINH THỊ THANH THÚY	09/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492630	ĐB/HĐB/2020/652	
83	QUÀNG THỊ THÚY	08/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492631	ĐB/HĐB/2020/653	
84	LÒ VĂN THƯ	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492632	ĐB/HĐB/2020/654	
85	CHU THỊ THƯƠNG	03/6/2005	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S00492633	ĐB/HĐB/2020/655	
86	LÙ THÙY TRANG	25/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492634	ĐB/HĐB/2020/656	

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
87	LƯỜNG THỊ THÙY TRANG	06/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492635	ĐB/HĐB/2020/657	
88	LÒ THỊ TRANG	02/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492636	ĐB/HĐB/2020/658	
89	BÙI VIẾT TRỌNG	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492637	ĐB/HĐB/2020/659	
90	NGUYỄN TRỌNG XUÂN TRƯỜNG	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492638	ĐB/HĐB/2020/660	
91	TRẦN VĂN VIỆT	25/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492639	ĐB/HĐB/2020/661	
92	NGUYỄN ĐĂNG VIỆT	25/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492640	ĐB/HĐB/2020/662	
93	ĐINH ĐÌNH VŨ	22/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492641	ĐB/HĐB/2020/663	
94	LÙ THỊ VUI	26/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492642	ĐB/HĐB/2020/664	
95	LÒ THỊ XUÂN	25/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492643	ĐB/HĐB/2020/665	
96	LƯỜNG THỊ HẢI YẾN	26/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492644	ĐB/HĐB/2020/666	
97	LÒ THỊ YẾN	18/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492645	ĐB/HĐB/2020/667	
98	LÒ THỊ YẾN	16/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492646	ĐB/HĐB/2020/668	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: THCS xã Thanh Lương

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	CÀ THÁI AN	02/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493324	ĐB/HĐB/2020/1344	
2	LÒ TUẤN AN	25/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493325	ĐB/HĐB/2020/1345	
3	LÒ VĂN ANH	25/10/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493326	ĐB/HĐB/2020/1346	
4	ĐẶNG PHÚC TUẤN ANH	23/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493327	ĐB/HĐB/2020/1347	
5	ĐẶNG VÂN ANH	16/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493328	ĐB/HĐB/2020/1348	
6	LÒ PHƯƠNG ANH	17/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493329	ĐB/HĐB/2020/1349	
7	TẦN PHẠM NGUYỄN ANH	01/8/2005	Điện Biên	Nam	Dao	Giỏi	S00493330	ĐB/HĐB/2020/1350	
8	VŨ THỊ LAN ANH	06/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493331	ĐB/HĐB/2020/1351	
9	LÒ DUY BẢO	19/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493332	ĐB/HĐB/2020/1352	
10	LÒ THỊ BIÊN	16/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493333	ĐB/HĐB/2020/1353	
11	LÒ THỊ BÌNH	22/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493334	ĐB/HĐB/2020/1354	
12	LÒ THỊ XUYẾN CHI	05/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493335	ĐB/HĐB/2020/1355	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
13	LÙ THỊ DUNG	17/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493336	ĐB/HĐB/2020/1356	
14	LÒ THỊ DUNG	25/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493337	ĐB/HĐB/2020/1357	
15	LÒ VĂN DŨNG	08/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493338	ĐB/HĐB/2020/1358	
16	LÒ HOÀI DUY	08/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493339	ĐB/HĐB/2020/1359	
17	LƯỜNG THỊ DUYÊN	11/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493340	ĐB/HĐB/2020/1360	
18	LÙ VĂN ĐIỆP	05/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493341	ĐB/HĐB/2020/1361	
19	LÒ TIẾN ĐỨC	14/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493342	ĐB/HĐB/2020/1362	
20	VÌ VĂN ĐỨC	15/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493343	ĐB/HĐB/2020/1363	
21	VŨ MINH ĐỨC	22/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493344	ĐB/HĐB/2020/1364	
22	LÒ VĂN HÀ	12/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493345	ĐB/HĐB/2020/1365	
23	CÀ VĂN HẢI	10/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493346	ĐB/HĐB/2020/1366	
24	VŨ NGỌC HÂN	08/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493347	ĐB/HĐB/2020/1367	
25	LÒ VĂN HÀO	22/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493348	ĐB/HĐB/2020/1368	
26	LÒ ANH HIỀN	04/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493349	ĐB/HĐB/2020/1369	
27	LÒ THỊ HÒA	11/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493350	ĐB/HĐB/2020/1370	
28	LÙ VĂN HOÀNG	02/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493351	ĐB/HĐB/2020/1371	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
29	QUÀNG HUY HOÀNG	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493352	ĐB/HĐB/2020/1372	
30	CÀ VĂN HÙNG	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493353	ĐB/HĐB/2020/1373	
31	TRẦN NGỌC HÙNG	18/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493354	ĐB/HĐB/2020/1374	
32	LÒ THỊ HƯƠNG	10/6/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493355	ĐB/HĐB/2020/1375	
33	LÒ THỊ HƯƠNG	02/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493356	ĐB/HĐB/2020/1376	
34	QUÀNG THỊ HUYỀN	01/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493357	ĐB/HĐB/2020/1377	
35	LÒ THỊ THU HUYỀN	02/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493358	ĐB/HĐB/2020/1378	
36	LÊ THU HUYỀN	24/11/2005	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá	S00493359	ĐB/HĐB/2020/1379	
37	QUÀNG VĂN KHÁNH	05/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493360	ĐB/HĐB/2020/1380	
38	LƯỜNG QUỐC KHÁNH	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493361	ĐB/HĐB/2020/1381	
39	TRẦN VĂN KIÊN	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493362	ĐB/HĐB/2020/1382	
40	LƯỜNG THỊ BÍCH KIỀU	04/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493363	ĐB/HĐB/2020/1383	
41	BÙI NGỌC LAM	22/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493364	ĐB/HĐB/2020/1384	
42	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	28/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493365	ĐB/HĐB/2020/1385	
43	LÊ THỊ BÍCH LOAN	20/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493366	ĐB/HĐB/2020/1386	
44	VÌ QUANG LONG	03/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493367	ĐB/HĐB/2020/1387	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
45	LÒ VĂN LONG	08/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493368	ĐB/HĐB/2020/1388	
46	LƯỜNG THỊ MAI	18/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493369	ĐB/HĐB/2020/1389	
47	VŨ PHƯƠNG MAI	09/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493370	ĐB/HĐB/2020/1390	
48	DƯƠNG DUY MẠNH	21/11/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S00493371	ĐB/HĐB/2020/1391	
49	LÒ THỊ MAY	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493372	ĐB/HĐB/2020/1392	
50	BẾ THỊ MỸ	20/3/2005	Cao Bằng	Nữ	Tày	Khá	S00493373	ĐB/HĐB/2020/1393	
51	QUẢNG VĂN NAM	06/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493374	ĐB/HĐB/2020/1394	
52	VÌ NGUYỄN NHUNG	03/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493375	ĐB/HĐB/2020/1395	
53	LƯƠNG THỊ NHUNG	11/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493376	ĐB/HĐB/2020/1396	
54	LÊ THỊ NINH	06/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493377	ĐB/HĐB/2020/1397	
55	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG	09/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493378	ĐB/HĐB/2020/1398	
56	LÒ VĂN PHƯƠNG	14/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493379	ĐB/HĐB/2020/1399	
57	LÒ THỊ PHƯƠNG	18/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493380	ĐB/HĐB/2020/1400	
58	VÌ THỊ PHƯỢNG	15/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493381	ĐB/HĐB/2020/1401	
59	LÒ VĂN QUANG	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493382	ĐB/HĐB/2020/1402	
60	LÒ THỊ QUYÊN	11/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493383	ĐB/HĐB/2020/1403	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
61	VŨ HỮU QUYẾT	04/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493384	ĐB/HĐB/2020/1404	
62	ĐIỀU THỊ QUỲNH	12/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493385	ĐB/HĐB/2020/1405	
63	KHÚC THỊ QUỲNH	21/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493386	ĐB/HĐB/2020/1406	
64	LÒ VĂN SƠN	05/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493387	ĐB/HĐB/2020/1407	
65	NGUYỄN VĂN TÀI	16/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493388	ĐB/HĐB/2020/1408	
66	LÒ QUANG THÁI	25/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493389	ĐB/HĐB/2020/1409	
67	LÒ VĂN THÁI	28/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00493390	ĐB/HĐB/2020/1410	
68	CÀ VĂN THANH	10/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493391	ĐB/HĐB/2020/1411	
69	QUÀNG VĂN THANH	17/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00493392	ĐB/HĐB/2020/1412	
70	LÒ PHƯƠNG THẢO	14/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493393	ĐB/HĐB/2020/1413	
71	ĐINH NGUYỄN THANH THẢO	18/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493394	ĐB/HĐB/2020/1414	
72	QUÀNG THỊ THƠ	11/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493395	ĐB/HĐB/2020/1415	
73	VŨ THANH THU	05/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493396	ĐB/HĐB/2020/1416	
74	LÒ PHƯƠNG THU	05/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493397	ĐB/HĐB/2020/1417	
75	PHẠM THỊ THÚY	21/9/2005	Hung Yên	Nữ	Kinh	Khá	S00493398	ĐB/HĐB/2020/1418	
76	LÒ THỊ THÙY	09/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493399	ĐB/HĐB/2020/1419	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
77	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493400	ĐB/HĐB/2020/1420	
78	LƯƠNG ANH TUẤN	28/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S01798874	ĐB/HĐB/2020/1421	
79	NGÔ THANH TÙNG	01/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S01798875	ĐB/HĐB/2020/1422	
80	NGUYỄN THU UYÊN	12/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S01798876	ĐB/HĐB/2020/1423	
81	TRẦN THỊ THẢO VÂN	13/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S01798877	ĐB/HĐB/2020/1424	
82	LÒ VĂN VIỆT	20/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S01798878	ĐB/HĐB/2020/1425	
83	HOÀNG TUẤN VINH	16/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S01798879	ĐB/HĐB/2020/1426	
84	LÒ ANH VŨ	06/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S01798880	ĐB/HĐB/2020/1427	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: TH& THCS xã Na U

Năm tốt nghiệp: 2020
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	VŨ HỒNG ANH	27/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492047	ĐB/HĐB/2020/70	
2	SÙNG A BẾNH	16/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492048	ĐB/HĐB/2020/71	
3	VÀ A CHINH	20/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492049	ĐB/HĐB/2020/72	
4	LY A CỬ	02/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492050	ĐB/HĐB/2020/73	
5	LY A DA	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492051	ĐB/HĐB/2020/74	
6	SÙNG THỊ ĐẾNH	16/6/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492052	ĐB/HĐB/2020/75	
7	VÀ THỊ ĐÍ	02/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492053	ĐB/HĐB/2020/76	
8	VÀ A HAI	06/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492054	ĐB/HĐB/2020/77	
9	VŨ A HẠNH	18/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492055	ĐB/HĐB/2020/78	
10	VÀ A HẠNH	18/9/2003	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492056	ĐB/HĐB/2020/79	
11	VÀ A HỬ	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492057	ĐB/HĐB/2020/80	
12	LÀU A HỬ	01/01/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492058	ĐB/HĐB/2020/81	
13	LY A HƯƠNG	13/12/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492059	ĐB/HĐB/2020/82	
14	VÀ THỊ HỒNG MAI	25/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492060	ĐB/HĐB/2020/83	
15	VŨ THỊ MAY	29/8/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492061	ĐB/HĐB/2020/84	
16	VÀ A MÍNH	25/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492062	ĐB/HĐB/2020/85	
17	VÀNG A MUA	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492063	ĐB/HĐB/2020/86	
18	VŨ A NẾNH	29/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492064	ĐB/HĐB/2020/87	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
19	VÀ A NÉNH	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492065	ĐB/HĐB/2020/88	
20	LÒ VĂN NGHIỆP	16/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492066	ĐB/HĐB/2020/89	
21	VÀ A NHA	02/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Giỏi	S00492067	ĐB/HĐB/2020/90	
22	VÀ PHƯƠNG NHI	15/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492068	ĐB/HĐB/2020/91	
23	VŨ THỊ NHI	23/9/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492069	ĐB/HĐB/2020/92	
24	LY A PHANH	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492070	ĐB/HĐB/2020/93	
25	VŨ A PHÊNH	18/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492071	ĐB/HĐB/2020/94	
26	LY A PHÒNG	14/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492072	ĐB/HĐB/2020/95	
27	VÀNG A SÊNH	21/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Giỏi	S00492073	ĐB/HĐB/2020/96	
28	VŨ THỊ SUA	10/9/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492074	ĐB/HĐB/2020/97	
29	VŨ THỊ TÁU	25/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492075	ĐB/HĐB/2020/98	
30	VÀ A THANH	06/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492076	ĐB/HĐB/2020/99	
31	VÀ A THÔNG	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492077	ĐB/HĐB/2020/100	
32	MÙA A TÔNG	06/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492078	ĐB/HĐB/2020/101	
33	LY VÀ TỰA	27/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492079	ĐB/HĐB/2020/102	
34	VÀ THỊ XÍA	30/12/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492080	ĐB/HĐB/2020/103	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: THCS xã Noong Luống

Năm tốt nghiệp: 2020
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	BÙI TUẤN ANH	22/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492271	ĐB/HDB/2020/294	
2	TRẦN TUẤN ANH	04/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492272	ĐB/HDB/2020/295	
3	NGUYỄN QUỐC ANH	28/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492273	ĐB/HDB/2020/296	
4	LÒ THỊ BÌNH	01/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492274	ĐB/HDB/2020/297	
5	ĐỖ THỊ LINH CHI	05/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492275	ĐB/HDB/2020/298	
6	LÒ THỊ THANH CHI	13/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492276	ĐB/HDB/2020/299	
7	TRẦN THỊ CHI	30/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492277	ĐB/HDB/2020/300	
8	BÙI THỊ HỒNG CHIÊN	10/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492278	ĐB/HDB/2020/301	
9	TRẦN NGỌC CHINH	07/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492279	ĐB/HDB/2020/302	
10	LÒ MẠNH CƯỜNG	08/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492280	ĐB/HDB/2020/303	
11	LÒ HOÀNG DŨNG	03/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492281	ĐB/HDB/2020/304	
12	LÒ THỊ DUYÊN	04/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492282	ĐB/HDB/2020/305	
13	TÔNG THỊ DUYÊN	02/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492283	ĐB/HDB/2020/306	
14	TÔNG THỊ NGÂN HÀ	07/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492284	ĐB/HDB/2020/307	
15	LÒ THỊ NGUYỆT HẰNG	22/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492285	ĐB/HDB/2020/308	
16	LÒ THỊ TUYẾT HẰNG	21/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492286	ĐB/HDB/2020/309	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
17	TẠ THỊ HỒNG	09/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492287	ĐB/HDB/2020/310	
18	PHAN NGUYỄN PHI HÙNG	02/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492288	ĐB/HDB/2020/311	
19	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	13/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492289	ĐB/HDB/2020/312	
20	ĐẶNG VĂN HUY	06/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492290	ĐB/HDB/2020/313	
21	NGUYỄN THỊ HUYỀN	23/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492291	ĐB/HDB/2020/314	
22	LÒ VĂN KHÁNH	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492292	ĐB/HDB/2020/315	
23	BÙI VĂN KIÊN	12/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492293	ĐB/HDB/2020/316	
24	TÔNG THUÝ LINH	05/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492294	ĐB/HDB/2020/317	
25	HÀ DIỆU LINH	01/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492295	ĐB/HDB/2020/318	
26	TÔNG THỊ THANH LOAN	12/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492296	ĐB/HDB/2020/319	Ả X H
27	LƯU KHÁNH LY	21/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492297	ĐB/HDB/2020/320	PHÒNG IÁO ĐẶC
28	LÒ THỊ XUÂN MINH	03/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492298	ĐB/HDB/2020/321	ĐẶC
29	TÔNG ANH NAM	04/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492299	ĐB/HDB/2020/322	BIÊN-T
30	NGÔ THỊ NÉT	31/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492300	ĐB/HDB/2020/323	
31	QUÀNG THỊ THANH NGÀ	12/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492301	ĐB/HDB/2020/324	
32	TRẦN THỊ NGÂN	28/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492302	ĐB/HDB/2020/325	
33	LÒ CHUNG NGHĨA	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492303	ĐB/HDB/2020/326	
34	TRỊNH THỊ NGUYÊN	05/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492304	ĐB/HDB/2020/327	
35	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHUNG	30/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492305	ĐB/HDB/2020/328	
36	TRẦN THỊ THUỶ NINH	14/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492306	ĐB/HDB/2020/329	
37	LƯƠNG THỊ NINH	29/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492307	ĐB/HDB/2020/330	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
38	LÒ CHUYÊN NỮ	27/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492308	ĐB/HDB/2020/331	
39	LÒ THỊ NGỌC OANH	19/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492309	ĐB/HDB/2020/332	
40	ĐỖ VĂN PHÚC	25/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492310	ĐB/HDB/2020/333	
41	TRẦN THÙY PHƯƠNG	26/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492311	ĐB/HDB/2020/334	
42	TRẦN THỊ PHƯƠNG	10/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492312	ĐB/HDB/2020/335	
43	LÒ NGỌC QUYÊN	28/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492313	ĐB/HDB/2020/336	
44	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	24/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492314	ĐB/HDB/2020/337	
45	ĐÀO VĂN TÂN	19/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492315	ĐB/HDB/2020/338	
46	NGUYỄN THỊ THẨM	20/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492316	ĐB/HDB/2020/339	
47	LÒ THỊ HỒNG THẨM	22/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492317	ĐB/HDB/2020/340	
48	QUÀNG THỊ THANH THẢO	18/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492318	ĐB/HDB/2020/341	
49	LƯỜNG THỊ THỜI	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492319	ĐB/HDB/2020/342	
50	TRẦN HÀ THU	09/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492320	ĐB/HDB/2020/343	
51	LÒ THỊ MINH THU	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492321	ĐB/HDB/2020/344	
52	TÔNG VĂN THUẬN	03/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492322	ĐB/HDB/2020/345	
53	HOÀNG VĂN THỨC	25/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492323	ĐB/HDB/2020/346	
54	TRẦN THU THUỶ	10/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492324	ĐB/HDB/2020/347	
55	LÙ THỊ THỦY	05/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492325	ĐB/HDB/2020/348	
56	QUÀNG VĂN TIẾN	26/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492326	ĐB/HDB/2020/349	
57	LƯỜNG VĂN TÌNH	27/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492327	ĐB/HDB/2020/350	
58	LƯỜNG THỊ HƯƠNG TRÀ	01/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492328	ĐB/HDB/2020/351	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
59	LÒ THỊ TRANG	12/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492329	ĐB/HDB/2020/352	
60	LƯỜNG QUỐC TRUNG	27/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492330	ĐB/HDB/2020/353	
61	LÒ VĂN TUẤN	27/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492331	ĐB/HDB/2020/354	
62	QUẢNG VĂN TUẤN	17/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492332	ĐB/HDB/2020/355	
63	NGUYỄN NHƯ TÙNG	06/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492333	ĐB/HDB/2020/356	
64	BÙI THỊ ÁNH TUYẾT	09/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492334	ĐB/HDB/2020/357	
65	LÒ THỊ TỔ UYÊN	16/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492335	ĐB/HDB/2020/358	
66	LƯỜNG THỊ VÂN	25/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492336	ĐB/HDB/2020/359	
67	CÀ THANH VĂN	30/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492337	ĐB/HDB/2020/360	
68	HOÀNG CÔNG VŨ	13/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492338	ĐB/HDB/2020/361	
69	LÒ THỊ XUYỀN	13/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492339	ĐB/HDB/2020/362	
70	BÙI THỊ HẢI YẾN	26/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492340	ĐB/HDB/2020/363	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Học sinh trường: TH&THCS xã Pa Thơm

Năm tốt nghiệp: 2020

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ VĂN BUN	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 00492081	ĐB/HĐB/2020/104	
2	QUÀNG THỊ CHINH	25/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 00492082	ĐB/HĐB/2020/105	
3	QUÀNG VĂN ĐỊNH	04/6/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 00492083	ĐB/HĐB/2020/106	
4	QUÀNG VĂN ĐOÀN	01/9/2005	Điện Biên	Nam	Cống	Khá	S 00492084	ĐB/HĐB/2020/107	
5	QUÀNG VĂN ĐÓN	10/8/2005	Điện Biên	Nam	Cống	Trung bình	S 00492085	ĐB/HĐB/2020/108	
6	QUÀNG VĂN HÙNG	04/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 00492086	ĐB/HĐB/2020/109	
7	LƯỜNG THỊ LAN	30/5/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 00492087	ĐB/HĐB/2020/110	
8	QUÀNG VĂN MINH	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 00492088	ĐB/HĐB/2020/111	
9	QUÀNG THỊ NGỌC	16/10/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 00492089	ĐB/HĐB/2020/112	
10	LÒ THỊ YẾN NHI	04/01/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 00492090	ĐB/HĐB/2020/113	
11	LÒ VĂN PĂN	03/8/2004	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 00492091	ĐB/HĐB/2020/114	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
12	NẠ THỊ PÓM	05/9/2005	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 00492092	ĐB/HĐB/2020/115	
13	LƯỜNG THỊ SANH	03/02/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 00492093	ĐB/HĐB/2020/116	
14	QUÀNG THỊ SÁNH	05/9/2005	Điện Biên	Nữ	Cống	Khá	S 00492094	ĐB/HĐB/2020/117	
15	QUÀNG THỊ THƠ	07/02/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 00492095	ĐB/HĐB/2020/118	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy



SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: THCS xã Thanh Xương

Năm tốt nghiệp: 2020
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ HOÀNG ANH	09/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492648	ĐB/HĐB/2020/669	
2	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG ANH	23/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492649	ĐB/HĐB/2020/670	
3	LÒ THÚY THÙY CHI	21/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492650	ĐB/HĐB/2020/671	
4	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	29/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492651	ĐB/HĐB/2020/672	
5	ĐỖ TIẾN ĐẠT	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492652	ĐB/HĐB/2020/673	
6	ĐỖ THẾ ĐẠT	05/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492653	ĐB/HĐB/2020/674	
7	PHẠM HỒNG ĐỨC	13/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492654	ĐB/HĐB/2020/675	
8	GIÀNG THÙY DƯƠNG	17/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S00492655	ĐB/HĐB/2020/676	
9	LÒ VŨ DUY	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492656	ĐB/HĐB/2020/677	
10	LUÔNG THỊ THU HÀ	28/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492657	ĐB/HĐB/2020/678	
11	LÒ THỊ THANH HẰNG	17/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492658	ĐB/HĐB/2020/679	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
12	LÝ QUANG HIẾU	28/9/2005	Điện Biên	Nam	Hà Nhi	Khá	S00492659	ĐB/HĐB/2020/680	
13	LƯƠNG NGỌC HOA	28/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492660	ĐB/HĐB/2020/681	
14	LÒ THỊ HỒNG HUẾ	'02/3/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492661	ĐB/HĐB/2020/682	
15	TÔNG VĂN HÙNG	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492662	ĐB/HĐB/2020/683	
16	LÒ VĂN HÙNG	23/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492663	ĐB/HĐB/2020/684	
17	NGUYỄN BÁ HUY	30/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492664	ĐB/HĐB/2020/685	
18	ĐOÀN THỊ THU HUYỀN	09/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492665	ĐB/HĐB/2020/686	
19	ĐẶNG TÙNG LÂM	02/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492666	ĐB/HĐB/2020/687	
20	VŨ KHÁNH LINH	16/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492667	ĐB/HĐB/2020/688	
21	KIM KHÁNH LINH	25/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492668	ĐB/HĐB/2020/689	
22	NGUYỄN TUẤN LONG	02/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492669	ĐB/HĐB/2020/690	
23	LÒ THÚY NGÀ	11/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492670	ĐB/HĐB/2020/691	
24	NGUYỄN BẢO NGỌC	06/10/2005	Thái Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492671	ĐB/HĐB/2020/692	
25	NGUYỄN HỮU MINH QUÂN	12/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492673	ĐB/HĐB/2020/693	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
26	NGUYỄN TRẦN QUANG	01/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492674	ĐB/HĐB/2020/694	
27	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	03/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492675	ĐB/HĐB/2020/695	
28	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	28/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492676	ĐB/HĐB/2020/696	
29	PHẠM ĐỖ ANH SƠN	28/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492677	ĐB/HĐB/2020/697	
30	NGUYỄN NGỌC THẮNG	29/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492678	ĐB/HĐB/2020/698	
31	TRẦN THỦY TIÊN	10/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492679	ĐB/HĐB/2020/699	
32	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	26/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492680	ĐB/HĐB/2020/700	
33	NGUYỄN ANH TUẤN	29/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492681	ĐB/HĐB/2020/701	
34	ĐÀO THANH TÙNG	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492682	ĐB/HĐB/2020/702	
35	ĐẶNG THỊ YẾN	19/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492683	ĐB/HĐB/2020/703	
36	LÙ THỊ VÂN ANH	15/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492684	ĐB/HĐB/2020/704	
37	PHÙNG NGUYỄN HẢI ANH	16/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492685	ĐB/HĐB/2020/705	
38	TRƯỜNG MỸ ANH	19/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492686	ĐB/HĐB/2020/706	
39	VŨ THỊ THANH BÌNH	24/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492687	ĐB/HĐB/2020/707	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
40	NGUYỄN THẾ CÔNG	05/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492688	ĐB/HĐB/2020/708	
41	VŨ TIỀN CƯỜNG	15/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492689	ĐB/HĐB/2020/709	
42	LÒ VĂN ĐỊNH	03/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492690	ĐB/HĐB/2020/710	
43	VŨ MAI HẠNH	14/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492691	ĐB/HĐB/2020/711	
44	VÌ THỊ HẰNG	28/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492692	ĐB/HĐB/2020/712	
45	NGUYỄN HUY HOÀNG	'04/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492693	ĐB/HĐB/2020/713	
46	VŨ HUY HOÀNG	26/9/2005	Lào Cai	Nam	Kinh	Trung bình	S00492694	ĐB/HĐB/2020/714	
47	LÒ THỊ THU HUYỀN	07/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492695	ĐB/HĐB/2020/715	
48	CÀ THỊ KHUYÊN	25/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492696	ĐB/HĐB/2020/716	
49	LÙ THẾ MẠNH	14/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492697	ĐB/HĐB/2020/717	
50	TÔNG THỊ BÍCH NGỌC	08/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492698	ĐB/HĐB/2020/718	
51	LÒ MINH NHẬT	30/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492699	ĐB/HĐB/2020/719	
52	VI THỊ LINH NHI	17/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492700	ĐB/HĐB/2020/720	
53	QUÀNG THỊ NHUNG	07/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492701	ĐB/HĐB/2020/721	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
54	LÒ DUY PHÓNG	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492702	ĐB/HĐB/2020/722	
55	LÒ ANH QUÂN	26/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492703	ĐB/HĐB/2020/723	
56	LÒ VĂN QUÝ	14/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492704	ĐB/HĐB/2020/724	
57	LÒ VĂN QUYẾT	28/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492705	ĐB/HĐB/2020/725	
58	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	10/5/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492706	ĐB/HĐB/2020/726	
59	LƯỜNG THANH TÙNG	28/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492707	ĐB/HĐB/2020/727	
60	LƯỜNG VÂN THANH	19/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492708	ĐB/HĐB/2020/728	
61	PHẠM TUẤN THÀNH	14/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492709	ĐB/HĐB/2020/729	
62	QUÀNG THỊ THẢO	26/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492710	ĐB/HĐB/2020/730	
63	VÌ THANH THẢO	24/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492711	ĐB/HĐB/2020/731	
64	VÌ THỊ THẢO	06/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492712	ĐB/HĐB/2020/732	
65	LÒ VĂN THẮNG	03/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492713	ĐB/HĐB/2020/733	
66	QUÀNG VĂN THUẬN	12/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492714	ĐB/HĐB/2020/734	
67	LÒ THỊ TRANG	20/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492715	ĐB/HĐB/2020/735	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
68	ĐẶNG VĂN TRUNG	05/11/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá	S00492716	ĐB/HĐB/2020/736	
69	LÒ XUÂN TRƯỜNG	10/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492717	ĐB/HĐB/2020/737	
70	QUÀNG THỊ THÚY VÂN	11/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492718	ĐB/HĐB/2020/738	
71	MẠCH NGỌC CHUNG	20/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492719	ĐB/HĐB/2020/739	
72	ĐỖ QUANG DŨNG	04/11/2005	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Trung bình	S00492720	ĐB/HĐB/2020/740	
73	BẠC CẨM DƯƠNG	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492721	ĐB/HĐB/2020/741	
74	LÒ VIỆT HÀ	24/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492722	ĐB/HĐB/2020/742	
75	QUÀNG THỊ HÀ	15/10/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492723	ĐB/HĐB/2020/743	
76	TÈO VĂN HẢI	29/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492724	ĐB/HĐB/2020/744	
77	CÀ THỊ KIM HẰNG	07/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492725	ĐB/HĐB/2020/745	
78	NGUYỄN ĐÌNH HẬU	25/11/2004	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492726	ĐB/HĐB/2020/746	
79	QUÀNG THỊ HIỀN	12/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492727	ĐB/HĐB/2020/747	
80	LÒ THỊ HOÀI	29/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492728	ĐB/HĐB/2020/748	
81	LÊ DUY HOÀNG	20/5/2004	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492729	ĐB/HĐB/2020/749	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
82	LÒ VIỆT HOÀNG	'12/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492730	ĐB/HĐB/2020/750	
83	PHẠM THU HUYỀN	17/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492731	ĐB/HĐB/2020/751	
84	LƯỜNG DUY KHÁNH	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492732	ĐB/HĐB/2020/752	
85	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	'02/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492733	ĐB/HĐB/2020/753	
86	LƯỜNG THỊ THÚY LAN	30/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492734	ĐB/HĐB/2020/754	
87	CÀ VĂN LUÂN	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492735	ĐB/HĐB/2020/755	
88	LÒ KHÁNH LY	30/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492736	ĐB/HĐB/2020/756	
89	NGUYỄN THẾ MẠNH	25/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492737	ĐB/HĐB/2020/757	
90	PHẠM CÔNG MINH	07/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492738	ĐB/HĐB/2020/758	
91	LÒ THỊ NGA	17/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492739	ĐB/HĐB/2020/759	
92	NGUYỄN HỒNG NHUNG	04/11/2005	Thái Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492740	ĐB/HĐB/2020/760	
93	PHẠM NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	22/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492741	ĐB/HĐB/2020/761	
94	ĐINH VINH QUẢNG	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492742	ĐB/HĐB/2020/762	
95	PHẠM BÌNH QUÝ	26/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492743	ĐB/HĐB/2020/763	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
96	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	07/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492744	ĐB/HĐB/2020/764	
97	LÒ NGỌC SÂM	24/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492745	ĐB/HĐB/2020/765	
98	LÒ VĂN TÙNG	26/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492746	ĐB/HĐB/2020/766	
99	LƯỜNG THỊ THU THỦY	15/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492747	ĐB/HĐB/2020/767	
100	LÒ PHƯƠNG UYÊN	03/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492748	ĐB/HĐB/2020/768	
101	ĐÀO ĐỨC VIỆT	26/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492749	ĐB/HĐB/2020/769	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: THCS xã Thanh An

Năm tốt nghiệp: 2020
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ THỊ ANH	14/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493218	ĐB/HĐB/2020/1238	
2	LÊ THỊ LAN ANH	05/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493219	ĐB/HĐB/2020/1239	
3	NGUYỄN NGỌC ÁNH	13/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493220	ĐB/HĐB/2020/1240	
4	NGUYỄN VĂN BAN	10/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493221	ĐB/HĐB/2020/1241	
5	LƯỜNG THỊ BÍCH	14/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493222	ĐB/HĐB/2020/1242	
6	LÒ VĂN BÌNH	03/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493223	ĐB/HĐB/2020/1243	
7	VÌ VĂN CHÍNH	18/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493224	ĐB/HĐB/2020/1244	
8	LƯỜNG VĂN CHÍNH	20/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493225	ĐB/HĐB/2020/1245	
9	QUÀNG VĂN DIỆN	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493226	ĐB/HĐB/2020/1246	
10	DOÃN THỊ THÙY DUNG	29/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493227	ĐB/HĐB/2020/1247	
11	VÌ VĂN DƯỠNG	17/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493228	ĐB/HĐB/2020/1248	
12	LÒ MẠNH DUY	27/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493229	ĐB/HĐB/2020/1249	
13	QUÀNG VĂN ĐẠT	30/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493230	ĐB/HĐB/2020/1250	
14	LÒ VĂN TIẾN ĐỨC	16/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493231	ĐB/HĐB/2020/1251	
15	BÙI HƯƠNG GIANG	30/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493232	ĐB/HĐB/2020/1252	
16	LƯỜNG THÚY HÀ	21/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493233	ĐB/HĐB/2020/1253	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
17	MÀO THỊ THÚY HẰNG	07/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493234	ĐB/HĐB/2020/1254	
18	VŨ THỊ THANH HẬU	04/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493235	ĐB/HĐB/2020/1255	
19	LÒ THU HIỀN	24/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493236	ĐB/HĐB/2020/1256	
20	VŨ TRỌNG HIẾU	27/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493237	ĐB/HĐB/2020/1257	
21	TRẦN VĂN HOÀNG	11/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493238	ĐB/HĐB/2020/1258	
22	ĐÀO HUY HOÀNG	12/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493239	ĐB/HĐB/2020/1259	
23	QUÀNG VĂN HOÀNG	12/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493240	ĐB/HĐB/2020/1260	
24	LÒ THỊ HỒNG	22/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493241	ĐB/HĐB/2020/1261	
25	QUÀNG THỊ YẾN HỒNG	25/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493242	ĐB/HĐB/2020/1262	
26	CÀ VĂN HÙNG	29/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493243	ĐB/HĐB/2020/1263	
27	BÙI DUY HÙNG	14/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493244	ĐB/HĐB/2020/1264	
28	LÒ VĂN HÙNG	12/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493245	ĐB/HĐB/2020/1265	
29	LÒ VIỆT HÙNG	08/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493246	ĐB/HĐB/2020/1266	
30	LÒ VĂN HÙNG	06/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493247	ĐB/HĐB/2020/1267	
31	ĐỖ HẢI HUY	26/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493248	ĐB/HĐB/2020/1268	
32	PHẠM DUY KHÁNH	24/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493249	ĐB/HĐB/2020/1269	
33	LÒ VĂN KHUYẾN	05/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493250	ĐB/HĐB/2020/1270	
34	QUÀNG THỊ DIỄM KIỀU	24/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493251	ĐB/HĐB/2020/1271	
35	LÒ VĂN LÂM	09/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493252	ĐB/HĐB/2020/1272	
36	QUÀNG VĂN LÂM	14/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493253	ĐB/HĐB/2020/1273	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
37	LƯỜNG THỊ CHÂU LAN	17/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493254	ĐB/HĐB/2020/1274	
38	PHẠM ĐIỀU LINH	09/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493255	ĐB/HĐB/2020/1275	
39	QUÀNG THỊ KIỀU LINH	04/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493256	ĐB/HĐB/2020/1276	
40	TÔNG THỊ KHÁNH LINH	25/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493257	ĐB/HĐB/2020/1277	
41	CÀ THỊ THÚY LINH	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493258	ĐB/HĐB/2020/1278	
42	LƯỜNG THỊ LINH	08/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493259	ĐB/HĐB/2020/1279	
43	LƯỜNG THỊ THÙY LINH	19/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493260	ĐB/HĐB/2020/1280	
44	LƯỜNG THỊ NGỌC LINH	03/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493261	ĐB/HĐB/2020/1281	
45	CÀ VĂN LONG	02/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493262	ĐB/HĐB/2020/1282	
46	LÒ VĂN LONG	13/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493263	ĐB/HĐB/2020/1283	
47	TRẦN NAM LƯƠNG	02/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493264	ĐB/HĐB/2020/1284	
48	LÒ DUY MẠNH	17/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493265	ĐB/HĐB/2020/1285	
49	LÒ DUY MẠNH	01/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493266	ĐB/HĐB/2020/1286	
50	LÒ ĐỨC MẠNH	03/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493267	ĐB/HĐB/2020/1287	
51	VŨ TRANG HÀ MY	10/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493268	ĐB/HĐB/2020/1288	
52	LÒ VĂN NAM	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493269	ĐB/HĐB/2020/1289	
53	LƯỜNG VĂN NAM	16/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493270	ĐB/HĐB/2020/1290	
54	LÙ VĂN NAM	09/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493271	ĐB/HĐB/2020/1291	
55	QUÀNG VĂN NGHĨA	16/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493272	ĐB/HĐB/2020/1292	
56	LÒ THỊ NGOAN	28/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493273	ĐB/HĐB/2020/1293	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
57	LÒ TRUNG NGUYÊN	09/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493274	ĐB/HĐB/2020/1294	
58	PHẠM THỦY NGUYÊN	25/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493275	ĐB/HĐB/2020/1295	
59	LÒ NGỌC NGUYÊN	08/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493276	ĐB/HĐB/2020/1296	
60	LƯƠNG MINH NGUYỄN	07/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493277	ĐB/HĐB/2020/1297	
61	LƯỜNG THU NGUYỆT	16/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493278	ĐB/HĐB/2020/1298	
62	PHẠM UYÊN NHI	12/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493279	ĐB/HĐB/2020/1299	
63	TRẦN YẾN NHI	05/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493280	ĐB/HĐB/2020/1300	
64	NGUYỄN VĂN PHÓNG	16/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493281	ĐB/HĐB/2020/1301	
65	VŨ ANH QUÂN	24/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493282	ĐB/HĐB/2020/1302	
66	BÙI VĂN QUANG	17/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493283	ĐB/HĐB/2020/1303	
67	LƯỜNG VĂN QUÝ	21/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493284	ĐB/HĐB/2020/1304	
68	TÔNG MẠNH QUYỀN	10/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493285	ĐB/HĐB/2020/1305	
69	CÀ THỊ QUỲNH	19/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493286	ĐB/HĐB/2020/1306	
70	LÒ VĂN QUỲNH	15/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493287	ĐB/HĐB/2020/1307	
71	LƯỜNG VĂN SƠN	21/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493288	ĐB/HĐB/2020/1308	
72	LÒ VĂN THÁI	20/8/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00493289	ĐB/HĐB/2020/1309	
73	TÔNG THỊ THANH	14/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493290	ĐB/HĐB/2020/1310	
74	LƯỜNG HÙNG THAO	25/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493291	ĐB/HĐB/2020/1311	
75	TÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO	24/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493292	ĐB/HĐB/2020/1312	
76	TÔNG THANH THẢO	28/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493293	ĐB/HĐB/2020/1313	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
77	CÀ THỊ THẢO	30/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493294	ĐB/HĐB/2020/1314	
78	LÒ THANH THẢO	21/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493295	ĐB/HĐB/2020/1315	
79	LÒ THỊ THẢO	26/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493296	ĐB/HĐB/2020/1316	
80	LÒ VĂN THẢO	23/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493297	ĐB/HĐB/2020/1317	
81	LƯỜNG THỊ THÊM	14/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493298	ĐB/HĐB/2020/1318	
82	PHẠM ĐÌNH THI	26/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493299	ĐB/HĐB/2020/1319	
83	LÒ THANH THIÊN	20/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493300	ĐB/HĐB/2020/1320	
84	LÒ VĂN THỨC	23/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493301	ĐB/HĐB/2020/1321	
85	CÀ VĂN THƯƠNG	26/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493302	ĐB/HĐB/2020/1322	
86	NGUYỄN THANH THÚY	10/9/2005	Điện Biên	Nữ	Sán Dìn	Khá	S00493303	ĐB/HĐB/2020/1323	
87	LÒ THỊ THANH THỦY	14/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493304	ĐB/HĐB/2020/1324	
88	LÒ THỊ THỦY	20/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493305	ĐB/HĐB/2020/1325	
89	QUÀNG VĂN TIÊN	12/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493306	ĐB/HĐB/2020/1326	
90	PHẠM VĂN TOAN	21/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493307	ĐB/HĐB/2020/1327	
91	QUÀNG VĂN TOÀN	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493308	ĐB/HĐB/2020/1328	
92	PHẠM THỊ THU TRANG	18/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493309	ĐB/HĐB/2020/1329	
93	CÀ THỊ TRANG	10/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493310	ĐB/HĐB/2020/1330	
94	NGUYỄN VŨ TRUNG	13/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493311	ĐB/HĐB/2020/1331	
95	TÔ NGỌC TUẤN	16/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493312	ĐB/HĐB/2020/1332	
96	LÒ MINH TUẤN	26/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493313	ĐB/HĐB/2020/1333	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
97	NGUYỄN ANH TUẤN	03/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493314	ĐB/HĐB/2020/1334	
98	LƯƠNG THANH TÙNG	25/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493315	ĐB/HĐB/2020/1335	
99	NGUYỄN THỊ MINH UYÊN	13/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493316	ĐB/HĐB/2020/1336	
100	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	20/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493317	ĐB/HĐB/2020/1337	
101	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	21/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493318	ĐB/HĐB/2020/1338	
102	NGUYỄN THỊ NGỌC VI	01/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493319	ĐB/HĐB/2020/1339	
103	ĐOÀN THẾ VINH	19/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493320	ĐB/HĐB/2020/1340	
104	HÀ NGỌC VŨ	27/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493321	ĐB/HĐB/2020/1341	
105	LÒ THANH XUÂN	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493322	ĐB/HĐB/2020/1342	
106	LÙ HẢI YÊN	18/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493323	ĐB/HĐB/2020/1343	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: PTDTBT THCS xã Núa Ngam

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	31/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492167	ĐB/ĐB/2020/190	
2	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	06/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492168	ĐB/ĐB/2020/191	
3	SÙNG A CHẢ	19/3/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492169	ĐB/ĐB/2020/192	
4	VỪ A CHẢ	17/01/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492170	ĐB/ĐB/2020/193	
5	LÒ VĂN CHOI	01/5/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492171	ĐB/ĐB/2020/194	
6	LƯỜNG VĂN CHƯƠNG	14/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492172	ĐB/ĐB/2020/195	
7	VÌ VĂN CƯỜNG	06/01/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492173	ĐB/ĐB/2020/196	
8	LÒ THỊ DIỆP	04/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492174	ĐB/ĐB/2020/197	
9	LÒ KIỀU DIỆP DIỆP	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492175	ĐB/ĐB/2020/198	
10	CHÁ THỊ DÌ	16/12/2005	Sơn La	Nữ	Mông	Trung bình	S00492176	ĐB/ĐB/2020/199	
11	CÀ THỊ DUYÊN	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492177	ĐB/ĐB/2020/200	
12	LÒ THỊ DUYÊN	26/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492178	ĐB/ĐB/2020/201	
13	HOÀNG VĂN ĐỨC	26/11/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492179	ĐB/ĐB/2020/202	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
14	SÙNG LÊNH GẦU	20/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492180	ĐB/ĐB/2020/203	
15	LÒ THỊ THU HÀ	02/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492181	ĐB/ĐB/2020/204	
16	VÌ THỊ HÀ	23/11/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492182	ĐB/ĐB/2020/205	
17	NGUYỄN MẠNH HIẾU	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492183	ĐB/ĐB/2020/206	
18	LƯỜNG THỊ HÒA	24/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492184	ĐB/ĐB/2020/207	
19	LÒ THỊ HOÀI	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492185	ĐB/ĐB/2020/208	
20	QUÀNG VĂN HỌC	22/3/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S00492186	ĐB/ĐB/2020/209	
21	LÒ VĂN HỒNG	21/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492187	ĐB/ĐB/2020/210	
22	LƯỜNG KIM HUỆ	13/12/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S00492188	ĐB/ĐB/2020/211	
23	LÒ QUANG HUY	15/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492189	ĐB/ĐB/2020/212	
24	VÌ THỊ THANH HUYỀN	20/12/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492190	ĐB/ĐB/2020/213	
25	VÀNG A HƯƠNG	10/10/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492191	ĐB/ĐB/2020/214	
26	GIÀNG A KHẢI	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492192	ĐB/ĐB/2020/215	
27	VÌ CHUNG KIÊN	03/6/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492193	ĐB/ĐB/2020/216	
28	VÌ VĂN KIẾT	20/4/2004	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492194	ĐB/ĐB/2020/217	
29	LÝ A KỶ	11/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492195	ĐB/ĐB/2020/218	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
30	VÀNG A LÂU	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492196	ĐB/ĐB/2020/219	
31	QUÀNG THỊ LINH	10/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492197	ĐB/ĐB/2020/220	
32	QUÀNG THỊ LOAN	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492198	ĐB/ĐB/2020/221	
33	HOÀNG VĂN LONG	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Tày	Trung bình	S00492199	ĐB/ĐB/2020/222	
34	CHỨ A LỬ	25/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492200	ĐB/ĐB/2020/223	
35	HOÀNG TUYẾT MAI	20/02/2005	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S00492201	ĐB/ĐB/2020/224	
36	VÀNG A MÊNH	27/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492202	ĐB/ĐB/2020/225	
37	KHÚC TRÀ MINH	17/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492203	ĐB/ĐB/2020/226	
38	LY A MINH	02/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492204	ĐB/ĐB/2020/227	
39	VÌ THỊ MINH	21/01/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492205	ĐB/ĐB/2020/228	
40	GIÀNG A MÌNH	03/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492206	ĐB/ĐB/2020/229	
41	GIÀNG A MUA	20/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492207	ĐB/ĐB/2020/230	
42	VÀNG A MÙA	04/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492208	ĐB/ĐB/2020/231	
43	NGUYỄN VĂN NAM	17/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492209	ĐB/ĐB/2020/232	
44	QUÀNG VĂN NAM	14/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492210	ĐB/ĐB/2020/233	
45	VÌ VÂN NAM	28/4/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Giỏi	S00492211	ĐB/ĐB/2020/234	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
46	LÒ THỊ NGÀ	19/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492212	ĐB/ĐB/2020/235	
47	VÌ THỊ NGUYỆT NGÀ	28/01/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492213	ĐB/ĐB/2020/236	
48	LÒ THỊ NGÂN	02/6/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492214	ĐB/ĐB/2020/237	
49	TÔNG THỊ NGÂN	12/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492215	ĐB/ĐB/2020/238	
50	LÒ THỊ NGỌC	02/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492216	ĐB/ĐB/2020/239	
51	HOÀNG THỊ NGUYỆT	26/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492217	ĐB/ĐB/2020/240	
52	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	10/11/2005	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	S00492218	ĐB/ĐB/2020/241	
53	LƯỜNG VĂN NINH	28/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492219	ĐB/ĐB/2020/242	
54	QUÀNG THỊ OANH	06/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492220	ĐB/ĐB/2020/243	
55	GIÀNG THỊ ONG	23/3/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492221	ĐB/ĐB/2020/244	
56	GIÀNG A PHƯƠNG	06/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492222	ĐB/ĐB/2020/245	
57	LƯỜNG MẠNH QUANG	20/9/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492223	ĐB/ĐB/2020/246	
58	LÙ VĂN QUÂN	04/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492224	ĐB/ĐB/2020/247	
59	TÔNG VĂN QUÂN	30/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492225	ĐB/ĐB/2020/248	
60	LÒ THỊ QUYÊN	18/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492226	ĐB/ĐB/2020/249	
61	LƯỜNG VĂN QUYÊN	26/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492228	ĐB/ĐB/2020/251	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
62	LƯỜNG VĂN QUYỀN	11/11/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492227	ĐB/ĐB/2020/250	
63	QUÀNG VĂN QUYỀN	27/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492229	ĐB/ĐB/2020/252	
64	VÌ VĂN QUYẾT	14/01/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492230	ĐB/ĐB/2020/253	
65	CẨM THỊ QUỲNH	25/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492231	ĐB/ĐB/2020/254	
66	LÒ THỊ QUỲNH	30/3/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492232	ĐB/ĐB/2020/255	
67	LÒ VĂN QUỲNH	01/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492233	ĐB/ĐB/2020/256	
68	LÒ VĂN QUỲNH	01/3/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492234	ĐB/ĐB/2020/257	
69	VÌ VĂN QUỲNH	05/12/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492235	ĐB/ĐB/2020/258	
70	LÒ THỊ SA	13/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492236	ĐB/ĐB/2020/259	
71	GIÀNG THỊ SẾ	14/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492237	ĐB/ĐB/2020/260	
72	QUÀNG THỊ SƠN	20/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492238	ĐB/ĐB/2020/261	
73	VÀNG THỊ SUA	18/02/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492239	ĐB/ĐB/2020/262	
74	GIÀNG A TÀ	25/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492240	ĐB/ĐB/2020/263	
75	LÒ THỊ TÂM	26/5/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492241	ĐB/ĐB/2020/264	
76	GIÀNG A THANH	03/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492242	ĐB/ĐB/2020/265	
77	VÀNG A THẢNH	05/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492243	ĐB/ĐB/2020/266	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
78	LƯƠNG ĐỨC THÀNH	19/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492244	ĐB/ĐB/2020/267	
79	LÒ TRUNG THÁI	20/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492245	ĐB/ĐB/2020/268	
80	CÚT THỊ THẢO	15/01/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492246	ĐB/ĐB/2020/269	
81	LÒ THỊ THẢO	04/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492247	ĐB/ĐB/2020/270	
82	LƯỜNG VĂN THẮNG	02/9/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492248	ĐB/ĐB/2020/271	
83	CÀ VĂN THÂN	02/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492249	ĐB/ĐB/2020/272	
84	QUÀNG MINH THÂN	12/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492250	ĐB/ĐB/2020/273	
85	LÒ THỊ THI	08/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492251	ĐB/ĐB/2020/274	
86	VŨ A THÒ	07/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492252	ĐB/ĐB/2020/275	
87	LÒ THỊ THU	10/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492253	ĐB/ĐB/2020/276	
88	TRẦN THỊ THANH THÙY	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492255	ĐB/ĐB/2020/278	
89	LÒ THỊ THÚY	22/12/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Trung bình	S00492256	ĐB/ĐB/2020/279	
90	LÒ VĂN THỦY	19/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492257	ĐB/ĐB/2020/280	
91	LƯỜNG THỊ THỦY	25/5/2004	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492258	ĐB/ĐB/2020/281	
92	VÌ VĂN THỦY	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492254	ĐB/ĐB/2020/277	
93	QUÀNG CHÍNH THỰC	23/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492259	ĐB/ĐB/2020/282	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
94	LÒ VĂN TỈNH	15/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492260	ĐB/ĐB/2020/283	
95	LÒ THỊ TRANG	21/5/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492261	ĐB/ĐB/2020/284	
96	LÒ THỊ TRINH	30/11/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492262	ĐB/ĐB/2020/285	
97	GIÀNG A TRUNG	23/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492263	ĐB/ĐB/2020/286	
98	TRẦN TIẾN TRUNG	06/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492264	ĐB/ĐB/2020/287	
99	LƯỜNG VĂN TRƯỜNG	09/12/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492265	ĐB/ĐB/2020/288	
100	KHÚC VĂN TƯỜNG	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492266	ĐB/ĐB/2020/289	
101	SÙNG THỊ VANG	25/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492267	ĐB/ĐB/2020/290	
102	TÔNG VĂN VƯƠNG	01/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492268	ĐB/ĐB/2020/291	
103	GIÀNG THỊ XINH	17/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492269	ĐB/ĐB/2020/292	
104	VÀNG THỊ XUÂN	15/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492270	ĐB/ĐB/2020/293	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Học sinh trường: THCS xã Mường Pồn

Năm tốt nghiệp: 2020

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÝ TUẤN ANH	22/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S00492096	ĐB/HĐB/2020/119	
2	LÙ TUẤN ANH	25/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492097	ĐB/HĐB/2020/120	
3	LÙ VĂN ANH	11/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492098	ĐB/HĐB/2020/121	
4	QUÀNG VĂN BẰNG	27/9/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492099	ĐB/HĐB/2020/122	
5	HỒ THỊ BÍCH	31/12/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492100	ĐB/HĐB/2020/123	
6	LÒ VĂN BIÊN	28/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492101	ĐB/HĐB/2020/124	
7	HỒ THỊ CẢI	12/3/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492102	ĐB/HĐB/2020/125	
8	GIÀNG A CHÂU	16/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492103	ĐB/HĐB/2020/126	
9	LÒ VĂN CHUNG	30/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492104	ĐB/HĐB/2020/127	
10	HỒ THỊ CÚ	25/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492105	ĐB/HĐB/2020/128	
11	LÝ THỊ ĐÀO	10/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492106	ĐB/HĐB/2020/129	
12	CHÁ THỊ DỢ	09/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492107	ĐB/HĐB/2020/130	
13	GIÀNG THỊ DỢ	06/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492108	ĐB/HĐB/2020/131	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
14	LÒ THỊ DOAN	15/6/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492109	ĐB/HĐB/2020/132	
15	QUÀNG VĂN ĐỨC	26/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492110	ĐB/HĐB/2020/133	
16	GIÀNG A DƯƠNG	15/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492111	ĐB/HĐB/2020/134	
17	CÀ THỊ HẰNG	05/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492112	ĐB/HĐB/2020/135	
18	QUÀNG MINH HIẾU	30/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492113	ĐB/HĐB/2020/136	
19	QUÀNG TRUNG HIẾU	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492114	ĐB/HĐB/2020/137	
20	LÙ THỊ HÓA	24/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492115	ĐB/HĐB/2020/138	
21	SÊ A KHÁNH	23/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492116	ĐB/HĐB/2020/139	
22	VÌ VĂN KIÊN	01/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492117	ĐB/HĐB/2020/140	
23	VÌ VĂN LÂM	05/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492118	ĐB/HĐB/2020/141	
24	GIÀNG A LÂU	18/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492119	ĐB/HĐB/2020/142	
25	CÀ THANH LONG	05/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492120	ĐB/HĐB/2020/143	
26	LÙ VĂN LƯƠNG	17/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492121	ĐB/HĐB/2020/144	
27	CHÁ A LƯƠNG	25/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492122	ĐB/HĐB/2020/145	
28	LÙ VĂN LƯƠNG	29/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492123	ĐB/HĐB/2020/146	
29	LÒ THỊ LƯU	05/5/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492124	ĐB/HĐB/2020/147	
30	LÒ THỊ LƯU	05/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492125	ĐB/HĐB/2020/148	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
31	CHÁ THỊ LY	21/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492126	ĐB/HĐB/2020/149	
32	HỒ THỊ LÝ	18/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492127	ĐB/HĐB/2020/150	
33	SÊ THỊ LÝ	24/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492128	ĐB/HĐB/2020/151	
34	CHÁ A MẠNH	14/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492129	ĐB/HĐB/2020/152	
35	LÝ THỊ MINH	26/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492130	ĐB/HĐB/2020/153	
36	VÀNG CÔNG MINH	25/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492131	ĐB/HĐB/2020/154	
37	LÒ MÃI THANH NÀNG	31/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492132	ĐB/HĐB/2020/155	
38	CÀ VĂN NGHĨA	17/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492133	ĐB/HĐB/2020/156	
39	QUÀNG THỊ NGOAN	12/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492134	ĐB/HĐB/2020/157	
40	HỒ THỊ NHÁN	10/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492135	ĐB/HĐB/2020/158	
41	HỒ A NHÌA	03/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492136	ĐB/HĐB/2020/159	
42	QUÀNG VĂN NINH	16/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492137	ĐB/HĐB/2020/160	
43	CHÁ A NỪ	10/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492138	ĐB/HĐB/2020/161	
44	LƯỜNG KIM OANH	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492139	ĐB/HĐB/2020/162	
45	LÙ THỊ VÂN OANH	27/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492140	ĐB/HĐB/2020/163	
46	CHÁ A PÓ	05/10/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492141	ĐB/HĐB/2020/164	
47	LÒ VĂN QUANG	17/3/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492142	ĐB/HĐB/2020/165	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
48	TÔNG VĂN QUY	21/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492143	ĐB/HĐB/2020/166	
49	LÒ NGỌC QUYÊN	19/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492144	ĐB/HĐB/2020/167	
50	TÔNG VĂN QUỲNH	15/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492145	ĐB/HĐB/2020/168	
51	HỒ A SI	30/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492146	ĐB/HĐB/2020/169	
52	CHÁ THỊ PÀ SI	12/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492147	ĐB/HĐB/2020/170	
53	QUÀNG THỊ SƠN	30/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492148	ĐB/HĐB/2020/171	
54	CHÁ A SƠN	19/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492149	ĐB/HĐB/2020/172	
55	LÂU A THÁNH	12/3/2003	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492150	ĐB/HĐB/2020/173	
56	QUÀNG THỊ THIÊN	17/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492151	ĐB/HĐB/2020/174	
57	THẢO A THU	08/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492152	ĐB/HĐB/2020/175	
58	GIÀNG A THU	02/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492153	ĐB/HĐB/2020/176	
59	QUÀNG THỊ THƯ	15/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492154	ĐB/HĐB/2020/177	
60	LÒ VĂN THUẬN	08/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492155	ĐB/HĐB/2020/178	
61	LƯỜNG THU THỦY	04/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492156	ĐB/HĐB/2020/179	
62	LÝ THỊ TÌNH	19/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492157	ĐB/HĐB/2020/180	
63	CHÁ A TOÀN	21/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492158	ĐB/HĐB/2020/181	
64	LÒ THỊ LOAN TRANG	26/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492159	ĐB/HĐB/2020/182	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
65	CÀ THỊ TRI	07/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492160	ĐB/HĐB/2020/183	
66	CHÁ A TRƯỜNG	12/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492161	ĐB/HĐB/2020/184	
67	QUÀNG THỊ TƯƠI	06/4/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492162	ĐB/HĐB/2020/185	
68	HỒ THỊ VI	19/10/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492163	ĐB/HĐB/2020/186	
69	LƯỜNG THỊ VIỆT	17/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492164	ĐB/HĐB/2020/187	
70	QUÀNG THỊ VIỆT	07/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492165	ĐB/HĐB/2020/188	
71	LÒ THỊ XUÂN	16/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492166	ĐB/HĐB/2020/189	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: THCS xã Thanh Chấn

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	CÀ THỊ HOÀI AN	19/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493022	ĐB/HĐB/2020/1042	
2	LƯƠNG THỊ MAI ANH	02/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493023	ĐB/HĐB/2020/1043	
3	LƯƠNG THỊ VÂN ANH	02/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493024	ĐB/HĐB/2020/1044	
4	LƯU THỊ PHƯƠNG ANH	04/01/2005	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S00493025	ĐB/HĐB/2020/1045	
5	NGUYỄN ĐỨC VIỆT ANH	10/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493026	ĐB/HĐB/2020/1046	
6	PHẠM ĐỨC ANH	13/12/2004	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493027	ĐB/HĐB/2020/1047	
7	QUÀNG PHƯƠNG ANH	27/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493028	ĐB/HĐB/2020/1048	
8	QUÀNG THỊ LAN ANH	20/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493029	ĐB/HĐB/2020/1049	
9	VŨ THẾ ANH	02/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493030	ĐB/HĐB/2020/1050	
10	LÒ THỊ BÉ	02/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493031	ĐB/HĐB/2020/1051	
11	LƯƠNG THỊ BÍCH	13/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493032	ĐB/HĐB/2020/1052	
12	QUÀNG VĂN BÌNH	11/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493033	ĐB/HĐB/2020/1053	
13	LÒ CHÍ CÔNG	15/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493034	ĐB/HĐB/2020/1054	
14	CÀ THỊ CƯỜNG	24/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493035	ĐB/HĐB/2020/1055	
15	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	18/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493036	ĐB/HĐB/2020/1056	
16	QUÀNG QUỐC CƯỜNG	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493037	ĐB/HĐB/2020/1057	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
17	LƯU TIÊN DŨNG	29/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493038	ĐB/HĐB/2020/1058	
18	QUÀNG MẠNH DŨNG	28/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493039	ĐB/HĐB/2020/1059	
19	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	18/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493040	ĐB/HĐB/2020/1060	
20	LƯỜNG TÙNG DUY	18/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00493041	ĐB/HĐB/2020/1061	
21	LÒ THỊ DUYÊN	05/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493042	ĐB/HĐB/2020/1062	
22	LÒ VĂN ĐẠI	02/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493043	ĐB/HĐB/2020/1063	
23	ĐÀO NGỌC ĐÌNH	10/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493044	ĐB/HĐB/2020/1064	
24	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493045	ĐB/HĐB/2020/1065	
25	BÙI ĐỨC HẢI	25/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493046	ĐB/HĐB/2020/1066	
26	NGUYỄN ĐĂNG HẢI	05/4/2004	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493047	ĐB/HĐB/2020/1067	
27	ĐẶNG HẢI HẬU	26/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493048	ĐB/HĐB/2020/1068	
28	ĐẶNG TRUNG HIẾU	18/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493049	ĐB/HĐB/2020/1069	
29	QUÀNG THỊ BÍCH HÒA	13/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493050	ĐB/HĐB/2020/1070	
30	NGUYỄN THỊ HOÀI	28/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493051	ĐB/HĐB/2020/1071	
31	LÒ THỊ PHƯỢNG HỒNG	19/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493052	ĐB/HĐB/2020/1072	
32	TÔNG THỊ LAN HƯƠNG	13/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493053	ĐB/HĐB/2020/1073	
33	CÀ ĐÌNH HUY	07/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493054	ĐB/HĐB/2020/1074	
34	LÙ QUANG HUY	05/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493055	ĐB/HĐB/2020/1075	
35	LÒ PHƯƠNG HUYỀN	04/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493056	ĐB/HĐB/2020/1076	
36	LÒ THỊ THU HUYỀN	27/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493057	ĐB/HĐB/2020/1077	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
37	LÒ AN KHÁNH	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493058	ĐB/HĐB/2020/1078	
38	LƯỜNG VĂN KHÁNH	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493059	ĐB/HĐB/2020/1079	
39	HOÀNG THUY LINH	15/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493060	ĐB/HĐB/2020/1080	
40	NGÔ THỊ MAI LƯƠNG	26/11/2005	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493061	ĐB/HĐB/2020/1081	
41	NGUYỄN VŨ HƯƠNG LY	21/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493062	ĐB/HĐB/2020/1082	
42	LÒ QUANG MINH	04/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493063	ĐB/HĐB/2020/1083	
43	CÀ HOÀI NAM	26/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493064	ĐB/HĐB/2020/1084	
44	TÔNG HẢI NAM	30/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493065	ĐB/HĐB/2020/1085	
45	LÒ THỊ NGÀ	27/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493066	ĐB/HĐB/2020/1086	
46	NGUYỄN THU NGÂN	17/11/2004	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493067	ĐB/HĐB/2020/1087	
47	NÔNG XUÂN NGHĨA	01/6/2005	Điện Biên	Nam	Tày	Khá	S00493068	ĐB/HĐB/2020/1088	
48	LƯỜNG THỊ HỒNG NGUYỆT	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493069	ĐB/HĐB/2020/1089	
49	LÒ THỊ NHUNG	31/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493070	ĐB/HĐB/2020/1090	
50	NGUYỄN DIỆU NINH	28/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493071	ĐB/HĐB/2020/1091	
51	LÒ THỊ KIM OANH	10/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493072	ĐB/HĐB/2020/1092	
52	HOÀNG HOÀI PHƯƠNG	05/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493073	ĐB/HĐB/2020/1093	
53	LÒ NGỌC QUÍ	18/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493074	ĐB/HĐB/2020/1094	
54	BẠC CẨM QUYẾT	23/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493075	ĐB/HĐB/2020/1095	
55	CÀ VĂN TÂM	16/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493076	ĐB/HĐB/2020/1096	
56	QUẢNG NGỌC THẮNG	25/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493077	ĐB/HĐB/2020/1097	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
57	CÀ MINH THANH	19/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493078	ĐB/HĐB/2020/1098	
58	VŨ THỊ THẢO	12/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493079	ĐB/HĐB/2020/1099	
59	TRẦN THỊ THU	07/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493080	ĐB/HĐB/2020/1100	
60	LƯU PHƯƠNG THỦY	14/6/2005	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S00493081	ĐB/HĐB/2020/1101	
61	QUÀNG THỊ TÍNH	20/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493082	ĐB/HĐB/2020/1102	
62	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	04/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493083	ĐB/HĐB/2020/1103	
63	CÀ THÙY TRANG	01/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493084	ĐB/HĐB/2020/1104	
64	PHẠM THÙY TRANG	18/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493085	ĐB/HĐB/2020/1105	
65	LÒ VĂN TRƯỜNG	12/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493086	ĐB/HĐB/2020/1106	
66	LÒ THỊ HỒNG TƯƠI	14/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493087	ĐB/HĐB/2020/1107	
67	LÒ VĂN VUI	15/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493088	ĐB/HĐB/2020/1108	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: THCS xã Noong Hẹt

Năm tốt nghiệp: 2020
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ VĂN AN	16/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492750	ĐB/HĐB/2020/770	
2	HOÀNG HOÀI AN	18/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492751	ĐB/HĐB/2020/771	
3	TRẦN VĂN AN	15/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492752	ĐB/HĐB/2020/772	
4	PHẠM THỊ NGỌC ANH	27/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492753	ĐB/HĐB/2020/773	
5	BÙI HỒNG ANH	30/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492754	ĐB/HĐB/2020/774	
6	LÒ QUỲNH ANH	05/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492755	ĐB/HĐB/2020/775	
7	PHẠM NGUYỄN VIỆT ANH	23/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492756	ĐB/HĐB/2020/776	
8	NGUYỄN VIỆT ANH	25/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492757	ĐB/HĐB/2020/777	
9	TRẦN XUÂN BẮC	28/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492758	ĐB/HĐB/2020/778	
10	NGUYỄN THÁI BẢO	26/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492759	ĐB/HĐB/2020/779	
11	NGUYỄN THÁI BẢO	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492760	ĐB/HĐB/2020/780	
12	TRẦN TRỌNG BIÊN	13/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492761	ĐB/HĐB/2020/781	
13	NGUYỄN LƯƠNG HÀ CHÂU	16/11/2000	Lâm Đồng	Nam	Kinh	Trung bình	S00492762	ĐB/HĐB/2020/782	
14	ĐINH THỊ LINH CHI	06/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492763	ĐB/HĐB/2020/783	
15	LÒ THỊ MAI CHI	25/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492764	ĐB/HĐB/2020/784	
16	ĐỖ QUANG CHÍNH	08/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492765	ĐB/HĐB/2020/785	
17	QUÀNG VĂN CHÍNH	13/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492766	ĐB/HĐB/2020/786	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
18	NGUYỄN THIÊN CHUNG	26/3/2005	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá	S00492767	ĐB/HĐB/2020/787	
19	TÔNG VĂN CHUNG	04/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492768	ĐB/HĐB/2020/788	
20	TÔNG DUY CÔNG	24/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492769	ĐB/HĐB/2020/789	
21	PHẠM BÁ DŨNG	27/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492770	ĐB/HĐB/2020/790	
22	TÔNG VĂN DŨNG	22/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492771	ĐB/HĐB/2020/791	
23	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	25/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492772	ĐB/HĐB/2020/792	
24	LÊ TÙNG DƯƠNG	15/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492773	ĐB/HĐB/2020/793	
25	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	10/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492774	ĐB/HĐB/2020/794	
26	TRẦN VIỆT DUY	23/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492775	ĐB/HĐB/2020/795	
27	TÔ NỮ PHƯƠNG DUYÊN	04/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492776	ĐB/HĐB/2020/796	
28	LÒ TIẾN ĐẠT	21/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492777	ĐB/HĐB/2020/797	
29	VŨ HOÀNG MINH ĐẠT	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492778	ĐB/HĐB/2020/798	
30	LÒ QUỐC ĐẠT	27/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492779	ĐB/HĐB/2020/799	
31	CÀ VĂN ĐIỆP	27/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492780	ĐB/HĐB/2020/800	
32	LÊ SỸ ĐÔNG	24/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492781	ĐB/HĐB/2020/801	
33	VŨ VĂN ĐỨC	10/3/2025	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492782	ĐB/HĐB/2020/802	
34	LÒ DUY ĐỨC	01/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492783	ĐB/HĐB/2020/803	
35	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	10/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492784	ĐB/HĐB/2020/804	
36	LƯỜNG THANH GIANG	24/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492785	ĐB/HĐB/2020/805	
37	NGUYỄN CHÂU GIANG	22/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492786	ĐB/HĐB/2020/806	
38	ĐỖ THANH HÀ	26/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492787	ĐB/HĐB/2020/807	
39	VÌ VĂN HÀ	21/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492788	ĐB/HĐB/2020/808	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
40	LÒ THỊ HÀ	09/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492789	ĐB/HĐB/2020/809	
41	LÒ THUYẾT HÀ	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492790	ĐB/HĐB/2020/810	
42	TRẦN QUANG HÀ	15/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492791	ĐB/HĐB/2020/811	
43	LÒ THANH HẢI	05/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492792	ĐB/HĐB/2020/812	
44	BÙI THỊ HẰNG	18/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492793	ĐB/HĐB/2020/813	
45	CÀ THU HẰNG	13/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492794	ĐB/HĐB/2020/814	
46	TRẦN ANH HÀO	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492795	ĐB/HĐB/2020/815	
47	LÒ THU HIỀN	18/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492796	ĐB/HĐB/2020/816	
48	TRẦN THỊ HIỀN	03/11/2004	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492797	ĐB/HĐB/2020/817	
49	LƯƠNG THỊ HIỀN	14/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492798	ĐB/HĐB/2020/818	
50	ĐOÀN THỊ HIỆP	03/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492799	ĐB/HĐB/2020/819	
51	LÒ KIM HOA	26/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492800	ĐB/HĐB/2020/820	
52	LÒ THỊ HOA	17/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492801	ĐB/HĐB/2020/821	
53	TÔNG VĂN HÒA	28/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492802	ĐB/HĐB/2020/822	
54	TRẦN THỊ HỒNG	17/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492803	ĐB/HĐB/2020/823	
55	LÒ THÚY HỒNG	14/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492804	ĐB/HĐB/2020/824	
56	TRẦN NGỌC HÙNG	11/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492805	ĐB/HĐB/2020/825	
57	LƯƠNG PHI HÙNG	09/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492806	ĐB/HĐB/2020/826	
58	TRẦN VĂN HÙNG	22/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492807	ĐB/HĐB/2020/827	
59	TÔNG THANH HÙNG	10/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492808	ĐB/HĐB/2020/828	
60	LÊ THỊ HƯƠNG	13/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492809	ĐB/HĐB/2020/829	
61	PHAN THỊ HƯƠNG	09/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492810	ĐB/HĐB/2020/830	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
62	TRẦN KHÁNH HUYỀN	04/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492811	ĐB/HĐB/2020/831	
63	LÒ THỊ THÚY HUYỀN	24/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492812	ĐB/HĐB/2020/832	
64	TRẦN NGỌC KHẢI	10/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492813	ĐB/HĐB/2020/833	
65	TRẦN VIỆT KHANG	11/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492814	ĐB/HĐB/2020/834	
66	NGUYỄN QUANG KHÁNH	29/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492815	ĐB/HĐB/2020/835	
67	NGUYỄN XUÂN KIÊN	06/10/2005	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Giỏi	S00492816	ĐB/HĐB/2020/836	
68	LÒ DUY LÂM	08/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492817	ĐB/HĐB/2020/837	
69	NGUYỄN QUANG LẬP	13/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492818	ĐB/HĐB/2020/838	
70	TRẦN THỊ LINH	31/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492819	ĐB/HĐB/2020/839	
71	TRẦN THỊ NHẬT LINH	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492820	ĐB/HĐB/2020/840	
72	LƯỜNG NGUYỄN THÙY LINH	28/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492821	ĐB/HĐB/2020/841	
73	TRẦN THÙY LINH	29/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492822	ĐB/HĐB/2020/842	
74	LÒ THỊ LINH	28/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492823	ĐB/HĐB/2020/843	
75	LÊ THÙY LINH	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492824	ĐB/HĐB/2020/844	
76	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	18/12/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492825	ĐB/HĐB/2020/845	
77	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	01/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492826	ĐB/HĐB/2020/846	
78	LÒ THỊ LOAN	29/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492827	ĐB/HĐB/2020/847	
79	TRẦN KHÁNH LY	03/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492828	ĐB/HĐB/2020/848	
80	TRẦN THỊ MAI	22/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492829	ĐB/HĐB/2020/849	
81	QUÀNG THỊ MAI	08/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492830	ĐB/HĐB/2020/850	
82	LÒ HUY MẠNH	18/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492831	ĐB/HĐB/2020/851	
83	TRẦN NGỌC MẠNH	28/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492832	ĐB/HĐB/2020/852	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
84	TRẦN XUÂN MẠNH	27/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492833	ĐB/HĐB/2020/853	
85	NGUYỄN HOÀI NAM	30/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492834	ĐB/HĐB/2020/854	
86	TRẦN VĂN NAM	19/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492835	ĐB/HĐB/2020/855	
87	LƯỜNG ĐỨC NAM	15/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492836	ĐB/HĐB/2020/856	
88	NGUYỄN ĐÌNH NAM	15/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492837	ĐB/HĐB/2020/857	
89	VŨ HOÀI NAM	13/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492838	ĐB/HĐB/2020/858	
90	ĐINH VĂN NAM	20/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492839	ĐB/HĐB/2020/859	
91	LÊ THI NGÀ	28/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492840	ĐB/HĐB/2020/860	
92	QUÀNG THỊ QUỲNH NGÀ	19/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492841	ĐB/HĐB/2020/861	
93	TRẦN TRỌNG NGHĨA	12/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492842	ĐB/HĐB/2020/862	
94	LÒ VĂN NGỌC	01/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492843	ĐB/HĐB/2020/863	
95	LƯỜNG TRUNG NGUYÊN	09/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492844	ĐB/HĐB/2020/864	
96	LÒ PHƯƠNG NGUYÊN	06/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492845	ĐB/HĐB/2020/865	
97	NGUYỄN THỊ NHÀN	16/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492846	ĐB/HĐB/2020/866	
98	QUÀNG THỊ LINH NHI	20/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492847	ĐB/HĐB/2020/867	
99	LÒ THỊ YẾN NHI	24/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492848	ĐB/HĐB/2020/868	
100	TRẦN THỊ YẾN NHI	27/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492849	ĐB/HĐB/2020/869	
101	LÒ THỊ NHUNG	21/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492850	ĐB/HĐB/2020/870	
102	LƯỜNG THỊ HỒNG NHUNG	17/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492851	ĐB/HĐB/2020/871	
103	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	22/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492852	ĐB/HĐB/2020/872	
104	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG	28/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492853	ĐB/HĐB/2020/873	
105	NGUYỄN PHONG QUANG	27/8/2005	Ninh Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S00492854	ĐB/HĐB/2020/874	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
106	LÒ THỊ QUYÊN	23/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492855	ĐB/HĐB/2020/875	
107	QUÀNG THANH QUYÊN	04/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492856	ĐB/HĐB/2020/876	
108	LÒ NHẬT QUYÊN	16/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492857	ĐB/HĐB/2020/877	
109	LÒ THỊ NHƯ QUỲNH	25/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492858	ĐB/HĐB/2020/878	
110	LÒ VĂN SƠN	26/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492859	ĐB/HĐB/2020/879	
111	LÒ THANH TÂM	12/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492860	ĐB/HĐB/2020/880	
112	LƯỜNG THỊ TÂM	11/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492861	ĐB/HĐB/2020/881	
113	NGUYỄN HUY THÁI	12/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492862	ĐB/HĐB/2020/882	
114	TÔNG THỊ THẨM	15/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492863	ĐB/HĐB/2020/883	
115	HOÀNG LỆ THẨM	16/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492864	ĐB/HĐB/2020/884	
116	ĐỖ HỮU THẮNG	05/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492865	ĐB/HĐB/2020/885	
117	QUÀNG MẠNH THẮNG	01/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492866	ĐB/HĐB/2020/886	
118	LƯỜNG VĂN THANH	03/8/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492867	ĐB/HĐB/2020/887	
119	LÊ VĂN THÀNH	21/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492868	ĐB/HĐB/2020/888	
120	ĐỖ THU THẢO	03/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492869	ĐB/HĐB/2020/889	
121	LƯỜNG THỊ THANH THẢO	02/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492870	ĐB/HĐB/2020/890	
122	TÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO	30/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492871	ĐB/HĐB/2020/891	
123	TRẦN PHƯƠNG THẢO	14/12/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S00492872	ĐB/HĐB/2020/892	
124	LÒ VĂN THÍCH	19/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492873	ĐB/HĐB/2020/893	
125	LÒ THỊ THỜI	05/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492874	ĐB/HĐB/2020/894	
126	NGUYỄN DUY THỨC	19/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492875	ĐB/HĐB/2020/895	
127	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	31/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492876	ĐB/HĐB/2020/896	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
128	VŨ THU THÚY	26/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492877	ĐB/HĐB/2020/897	
129	TRẦN THỊ THÙY	09/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492878	ĐB/HĐB/2020/898	
130	LÒ MINH TIẾN	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492879	ĐB/HĐB/2020/899	
131	VŨ QUỲNH TRANG	20/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492880	ĐB/HĐB/2020/900	
132	TRẦN THỊ THÙY TRANG	09/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492881	ĐB/HĐB/2020/901	
133	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	06/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492882	ĐB/HĐB/2020/902	
134	HÀ DUY TRƯỜNG	13/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492883	ĐB/HĐB/2020/903	
135	TRẦN NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	12/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492884	ĐB/HĐB/2020/904	
136	TRẦN KHẮC TRƯỜNG	05/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492885	ĐB/HĐB/2020/905	
137	HÀ VĂN TRƯỜNG	21/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492886	ĐB/HĐB/2020/906	
138	LÒ THỊ KIM TUYẾN	20/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492887	ĐB/HĐB/2020/907	
139	LƯƠNG THỊ THU UYÊN	18/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492888	ĐB/HĐB/2020/908	
140	VŨ BẢO VÂN	08/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492889	ĐB/HĐB/2020/909	
141	TRỊNH THỊ HÀ VI	20/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492890	ĐB/HĐB/2020/910	
142	ĐỖ VĂN VIỆT	11/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492891	ĐB/HĐB/2020/911	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020
Học sinh trường: THCS xã Thanh Hưng

Năm tốt nghiệp: 2020

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ TUẤN ANH	20/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492341	ĐB/HDB/2020/364	
2	PHẠM THẾ ANH	06/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492342	ĐB/HDB/2020/365	
3	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	09/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492366	ĐB/HDB/2020/366	
4	PHẠM CÔNG CƯỜNG	03/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492344	ĐB/HDB/2020/367	
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	27/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492346	ĐB/HDB/2020/369	
6	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492347	ĐB/HDB/2020/370	
7	HÀ MINH ĐỨC	18/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492348	ĐB/HDB/2020/371	
8	TÔNG ANH ĐỨC	15/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492349	ĐB/HDB/2020/372	
9	LÒ NGỌC DUYÊN	26/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492345	ĐB/HDB/2020/368	
10	LÒ THIÊN HẢI	17/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492350	ĐB/HDB/2020/373	
11	PHẠM CÔNG HẢI	12/4/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492351	ĐB/HDB/2020/374	
12	LƯƠNG THỊ HẰNG	10/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492352	ĐB/HDB/2020/375	
13	VƯƠNG THỊ HIỀN	31/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492353	ĐB/HDB/2020/376	
14	DƯƠNG TRUNG HIẾU	11/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492354	ĐB/HDB/2020/377	
15	HÀ THỊ QUỲNH HOA	23/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492355	ĐB/HDB/2020/378	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
16	HÀ THỊ HOÀI	05/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492356	ĐB/HDB/2020/379	
17	NGUYỄN THỊ HUỆ	02/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492357	ĐB/HDB/2020/380	
18	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	04/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492358	ĐB/HDB/2020/381	
19	HÀ VIỆT HÙNG	19/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492359	ĐB/HDB/2020/382	
20	LÒ THỊ THU HƯƠNG	10/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492360	ĐB/HDB/2020/383	
21	TÔNG THỊ THU HUYỀN	01/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492361	ĐB/HDB/2020/384	
22	NGUYỄN NAM KHÁNH	19/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492362	ĐB/HDB/2020/385	
23	VƯƠNG QUỐC KHÁNH	30/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492363	ĐB/HDB/2020/386	
24	TÔNG THỊ HỒNG KIÊN	22/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492364	ĐB/HDB/2020/387	
25	LÒ XUÂN LÂM	22/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492365	ĐB/HDB/2020/388	
26	ĐÀO PHƯƠNG LINH	19/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492366	ĐB/HDB/2020/389	
27	MAI THÙY LINH	26/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492367	ĐB/HDB/2020/390	
28	TÔNG THỊ LOAN	21/10/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492370	ĐB/HDB/2020/370	
29	VŨ VĂN LỢI	13/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00492371	ĐB/HDB/2020/394	
30	HÀ THỊ THẢO LY	26/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492368	ĐB/HDB/2020/391	
31	LÒ HẢI LY	28/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492392	ĐB/HDB/2020/392	
32	LƯU QUANG MẠNH	13/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492372	ĐB/HDB/2020/395	
33	HÀ THỊ THƯƠNG MẾN	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492373	ĐB/HDB/2020/396	
34	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	03/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492374	ĐB/HDB/2020/397	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
35	CÀ VĂN NAM	16/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492375	ĐB/HDB/2020/398	
36	LÒ PHƯƠNG NGÀ	03/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492376	ĐB/HDB/2020/399	
37	TÔNG THỊ THỦY NGÂN	23/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492377	ĐB/HDB/2020/400	
38	NGUYỄN MINH NGỌC	10/3/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492378	ĐB/HDB/2020/401	
39	LÒ THỊ YẾN NHI	06/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492379	ĐB/HDB/2020/402	
40	LÒ THỊ NHUNG	01/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492380	ĐB/HDB/2020/403	
41	TRẦN THỊ NHUNG	11/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492381	ĐB/HDB/2020/404	
42	LÒ QUANG PHÚC	22/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492382	ĐB/HDB/2020/405	
43	LÒ THỊ PHƯỢNG	30/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492383	ĐB/HDB/2020/406	
44	LÒ ANH QUÂN	19/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492384	ĐB/HDB/2020/407	
45	PHẠM ANH QUÂN	08/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492385	ĐB/HDB/2020/408	
46	CÀ VĂN QUÝ	17/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492386	ĐB/HDB/2020/409	
47	HOÀNG NGỌC QUÝ	10/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492387	ĐB/HDB/2020/410	
48	TÔNG THỊ QUYÊN	29/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492388	ĐB/HDB/2020/411	
49	NGUYỄN MINH TÀI	02/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492389	ĐB/HDB/2020/412	
50	PHẠM MINH THẮNG	01/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00492394	ĐB/HDB/2020/417	
51	TÔNG TRUNG THÀNH	09/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492390	ĐB/HDB/2020/413	
52	HÀ THU THẢO	26/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492391	ĐB/HDB/2020/414	
53	NGUYỄN THU THẢO	08/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492392	ĐB/HDB/2020/415	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
54	VŨ PHƯƠNG THẢO	23/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00492393	ĐB/HDB/2020/416	
55	ĐIÊU THỊ HOÀI THU	05/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492395	ĐB/HDB/2020/418	
56	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	27/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00492396	ĐB/HDB/2020/419	
57	NÔNG THANH THƯỜNG	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Tày	Trung bình	S00492397	ĐB/HDB/2020/420	
58	VƯƠNG ĐỨC TIẾN	16/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492398	ĐB/HDB/2020/421	
59	LÒ THỊ TRÂM	14/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492400	ĐB/HDB/2020/423	
60	PHẠM THÙY TRANG	05/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S004902399	ĐB/HDB/2020/422	
61	QUÀNG ANH TUẤN	19/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492401	ĐB/HDB/2020/424	
62	LƯỜNG THỊ TUYẾN	29/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492402	ĐB/HDB/2020/425	
63	PHẠM VĂN TUYẾN	10/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00492403	ĐB/HDB/2020/426	
64	NGUYỄN THỊ VÂN	30/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492404	ĐB/HDB/2020/427	
65	TÔNG THỊ HẢI YẾN	02/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492405	ĐB/HDB/2020/428	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Dặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: PTDTBT THCS xã Mường Nhà

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ TUẤN ANH	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492406	ĐB/HDB/2020/429	
2	TÔNG DUY BẢO	04/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492407	ĐB/HDB/2020/430	
3	LÒ VĂN BẰNG	15/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492408	ĐB/HDB/2020/431	
4	HẠ THỊ BẦU	10/02/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492409	ĐB/HDB/2020/432	
5	THÀO A BIA	15/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492410	ĐB/HDB/2020/433	
6	LƯỜNG THANH BÌNH	11/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492411	ĐB/HDB/2020/434	
7	GIÀNG A CANG	17/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492412	ĐB/HDB/2020/435	
8	MÙA A CHẢ	04/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492413	ĐB/HDB/2020/436	
9	THÀO THỊ CHÀI	20/9/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492414	ĐB/HDB/2020/437	
10	THÀO A CHỈA	13/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492415	ĐB/HDB/2020/438	
11	GIÀNG A CHÍNH	01/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492416	ĐB/HDB/2020/439	
12	THÀO THỊ CHU	20/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492417	ĐB/HDB/2020/440	
13	THÀO THỊ CHUA	08/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492418	ĐB/HDB/2020/441	
14	VÀNG A CHÚ	23/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492419	ĐB/HDB/2020/442	
15	VÀNG THỊ CHÚ	19/8/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492420	ĐB/HDB/2020/443	
16	LÀU A CO	17/02/2002	Lai Châu	Nam	Mông	Khá	S00492421	ĐB/HDB/2020/444	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
17	THẢO THỊ CÔNG	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492422	ĐB/HDB/2020/445	
18	THẢO A CU	19/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492423	ĐB/HDB/2020/446	
19	VŨ A CÚ	01/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492424	ĐB/HDB/2020/447	
20	MÙA THỊ CÚ	09/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492425	ĐB/HDB/2020/448	
21	VŨ A CỬ	06/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492426	ĐB/HDB/2020/449	
22	VÀNG MẠNH CƯỜNG	13/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492427	ĐB/HDB/2020/450	
23	LÒ VĂN CƯỜNG	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492428	ĐB/HDB/2020/451	
24	VÌ VĂN CƯỜNG	24/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492429	ĐB/HDB/2020/452	
25	MÙA A DÊNH	10/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492430	ĐB/HDB/2020/453	
26	LY A DÊNH	15/8/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492431	ĐB/HDB/2020/454	
27	VÀNG THỊ DI	13/10/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492432	ĐB/HDB/2020/455	
28	MÙA A DỈ	01/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492433	ĐB/HDB/2020/456	
29	VÌ THỊ DIÊN	12/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492434	ĐB/HDB/2020/457	
30	MÙA A DỜ	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492435	ĐB/HDB/2020/458	
31	VÀNG A DỜ	01/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492439	ĐB/HDB/2020/459	
32	SÙNG THỊ DỢ	17/8/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492437	ĐB/HDB/2020/460	
33	LÂU A DUA	05/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492438	ĐB/HDB/2020/461	
34	QUÀNG THÀNH DUY	15/09/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492440	ĐB/HDB/2020/462	
35	LÒ THỊ DUYÊN	09/12/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492441	ĐB/HDB/2020/463	
36	VÀNG THỊ MỸ DUYÊN	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492442	ĐB/HDB/2020/464	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
37	LÒ THỊ DƯƠNG	01/9/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Trung bình	S00492443	ĐB/HDB/2020/465	
38	LÒ VĂN ĐẠO	20/10/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S00492444	ĐB/HDB/2020/466	
39	LÒ TIẾN ĐẠT	10/7/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S00492445	ĐB/HDB/2020/467	
40	LƯỜNG THÀNH ĐẠT	24/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492446	ĐB/HDB/2020/468	
41	QUÀNG VĂN ĐĂNG	01/02/2004	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492447	ĐB/HDB/2020/469	
42	HOÀNG THỊ TÂM ĐOAN	18/11/2005	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S00492448	ĐB/HDB/2020/470	
43	MÙA THỊ ĐỖ	24/02/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492449	ĐB/HDB/2020/471	
44	LÒ ANH ĐỨC	13/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492450	ĐB/HDB/2020/472	
45	VÀNG THỊ GIANG	15/02/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492451	ĐB/HDB/2020/473	
46	THÀO THỊ GỒNG	06/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492452	ĐB/HDB/2020/474	
47	LÒ THỊ HÀ	15/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492453	ĐB/HDB/2020/475	
48	VÌ VĂN HẢO	26/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492454	ĐB/HDB/2020/476	
49	LƯỜNG THỊ HẰNG	30/8/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492455	ĐB/HDB/2020/477	
50	VÀNG PÀ HOA	28/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492456	ĐB/HDB/2020/478	
51	THÀO THỊ HOA	05/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492457	ĐB/HDB/2020/479	
52	CÀ VĂN HOÀNG	20/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492458	ĐB/HDB/2020/480	
53	THÀO A HỒNG	13/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492459	ĐB/HDB/2020/481	
54	MÙA A HỮ	04/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492460	ĐB/HDB/2020/482	
55	LÒ THỊ HUYỀN	25/5/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Giỏi	S00492461	ĐB/HDB/2020/483	
56	LY A HỮ	09/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492462	ĐB/HDB/2020/484	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
57	VÌ THỊ KIM HƯƠNG	12/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492463	ĐB/HDB/2020/485	
58	VÀNG TRƯỜNG KA	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492464	ĐB/HDB/2020/486	
59	SÙNG THỊ KÁ	08/01/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492465	ĐB/HDB/2020/487	
60	LÒ VĂN KHẢI	08/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492466	ĐB/HDB/2020/488	
61	LÂU A KHẢI	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492467	ĐB/HDB/2020/489	
62	MÙA NGỌC KHÁNH	29/3/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492468	ĐB/HDB/2020/490	
63	LƯỜNG VĂN KHÁNH	01/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492469	ĐB/HDB/2020/491	
64	VÌ LINH KHÁNH	01/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492470	ĐB/HDB/2020/492	
65	VÌ VĂN KHIÊN	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492471	ĐB/HDB/2020/493	
66	LÒ VĂN KHOA	02/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492472	ĐB/HDB/2020/494	
67	LÒ VĂN KHỞI	28/6/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S00492473	ĐB/HDB/2020/495	
68	VÀNG A KỶ	18/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492474	ĐB/HDB/2020/496	
69	VÀNG THỊ HUYỀN LAN	02/10/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492475	ĐB/HDB/2020/497	
70	LÒ VĂN LÂM	02/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492476	ĐB/HDB/2020/498	
71	LÒ VĂN LÂM	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492477	ĐB/HDB/2020/499	
72	LÒ VĂN LÂM	27/4/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S00492478	ĐB/HDB/2020/500	
73	GIÀNG A LÊNH	16/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492479	ĐB/HDB/2020/501	
74	GIÀNG THỊ LIA	16/8/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492480	ĐB/HDB/2020/502	
75	LÒ PHƯƠNG LINH	07/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492481	ĐB/HDB/2020/503	
76	QUÀNG THỊ LƯƠNG	25/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492482	ĐB/HDB/2020/504	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
77	VŨ A LY	15/3/2004	Sơn La	Nam	Mông	Giỏi	S00492483	ĐB/HDB/2020/505	
78	VŨ THỊ LY	12/02/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492484	ĐB/HDB/2020/506	
79	LÒ VĂN MẠNH	29/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492485	ĐB/HDB/2020/507	
80	VÀNG A MÊNH	20/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492486	ĐB/HDB/2020/508	
81	GIÀNG A MINH	11/10/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492487	ĐB/HDB/2020/509	
82	VÀNG A MINH	15/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492488	ĐB/HDB/2020/5110	
83	LÂU A MINH	03/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492489	ĐB/HDB/2020/5111	
84	TÔNG HẢI NAM	22/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S00492490	ĐB/HDB/2020/512	
85	QUÀNG VĂN NAM	05/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492491	ĐB/HDB/2020/513	
86	LÒ VĂN NAM	12/9/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492492	ĐB/HDB/2020/514	
87	LÒ VĂN NĂM	27/7/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492493	ĐB/HDB/2020/515	
88	VÀNG THỊ NÊN	10/11/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492494	ĐB/HDB/2020/516	
89	LÒ THỊ NGHIÊN	08/01/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S00492495	ĐB/HDB/2020/517	
90	CÀ THỊ NGOAN	13/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492496	ĐB/HDB/2020/518	
91	LÒ THỊ HỒNG NGỌC	26/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492497	ĐB/HDB/2020/519	
92	VÌ THỊ NGUYỄN	13/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492498	ĐB/HDB/2020/520	
93	LÒ VĂN NGUYỄN	05/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492499	ĐB/HDB/2020/521	
94	TÔNG THỊ NHÀN	29/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492500	ĐB/HDB/2020/522	
95	TÔNG DUY NHẤT	19/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492501	ĐB/HDB/2020/523	
96	LÂU A NU	22/07/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492502	ĐB/HDB/2020/524	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
97	VƯƠNG THỊ OANH	27/2/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492503	ĐB/HDB/2020/525	
98	VÀNG A PHI	08/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492504	ĐB/HDB/2020/526	
99	VÀNG A PHONG	25/4/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492505	ĐB/HDB/2020/527	
100	HẠ A PHỒNG	18/01/2002	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492506	ĐB/HDB/2020/529	
101	QUÀNG MINH PHÚ	13/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492507	ĐB/HDB/2020/529	
102	LÒ THỊ PHÚC	23/05/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492508	ĐB/HDB/2020/530	
103	VŨ A PHỤNG	20/08/2004	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492509	ĐB/HDB/2020/531	
104	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/03/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00492510	ĐB/HDB/2020/532	
105	LŨNG THỊ PHƯỢNG	21/11/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492511	ĐB/HDB/2020/533	
106	VŨ HẠ PÓ	03/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492512	ĐB/HDB/2020/534	
107	QUÀNG MẠNH QUÂN	14/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492513	ĐB/HDB/2020/535	
108	QUÀNG VĂN QUÂN	07/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492514	ĐB/HDB/2020/536	
109	ĐÈO VĂN QUYỀN	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492515	ĐB/HDB/2020/537	
110	VÌ VĂN QUYỀN	04/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492516	ĐB/HDB/2020/538	
111	LÒ VĂN QUYỀN	16/3/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492517	ĐB/HDB/2020/539	
112	LÒ VĂN QUYẾN	14/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492518	ĐB/HDB/2020/540	
113	LÒ THỊ QUYẾT	30/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492519	ĐB/HDB/2020/541	
114	TÔNG THỊ HƯƠNG QUỲNH	02/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492520	ĐB/HDB/2020/542	
115	LÂU A SÊNH	02/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492521	ĐB/HDB/2020/543	
116	SÊNH A SÊNH	15/04/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492522	ĐB/HDB/2020/544	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
117	GIÀNG A SÔNG	03/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492523	ĐB/HDB/2020/545	
118	THÀO A SƠN	25/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492524	ĐB/HDB/2020/546	
119	LÒ THÁI SƠN	14/03/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S00492525	ĐB/HDB/2020/547	
120	VỪ A THÁ	24/07/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492526	ĐB/HDB/2020/548	
121	CỨ A THÁI	21/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492527	ĐB/HDB/2020/549	
122	SÙNG A THANH	15/09/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492528	ĐB/HDB/2020/550	
123	VỪ A THÀNH	10/8/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492529	ĐB/HDB/2020/551	
124	SÙNG A THẢO	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492530	ĐB/HDB/2020/552	
125	LÒ THỊ THẢO	08/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00492531	ĐB/HDB/2020/553	
126	LÒ VĂN THÂN	18/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S00492532	ĐB/HDB/2020/554	
127	LÒ VĂN THUẬN	03/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492533	ĐB/HDB/2020/555	
128	QUÀNG VĂN THƯ	14/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492534	ĐB/HDB/2020/556	
129	TÔNG VĂN TÌNH	05/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492535	ĐB/HDB/2020/557	
130	LÒ VĂN TOÀN	13/04/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492536	ĐB/HDB/2020/558	
131	LÒ HUYỀN TRANG	06/4/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492537	ĐB/HDB/2020/559	
132	LẦU A TRỊ	07/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492538	ĐB/HDB/2020/560	
133	VÀNG THỊ MINH TRUNG	06/5/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492539	ĐB/HDB/2020/561	
134	VÌ VĂN TRƯỜNG	11/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492540	ĐB/HDB/2020/562	
135	TÔNG ANH TUẤN	03/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492541	ĐB/HDB/2020/563	
136	QUÀNG THỊ TUYẾN	04/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492542	ĐB/HDB/2020/564	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
137	VÀNG A VANH	08/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492543	ĐB/HDB/2020/565	
138	MÙA A VỪ	25/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492544	ĐB/HDB/2020/566	
139	LÒ VĂN VƯƠNG	04/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492545	ĐB/HDB/2020/567	
140	LÒ VĂN VƯƠNG	17/6/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492545	ĐB/HDB/2020/568	
141	THÀO THỊ XÚ	08/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492547	ĐB/HDB/2020/569	
142	LÒ THỊ HẢI YẾN	20/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492548	ĐB/HDB/2020/570	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: THCS xã Pom Lót

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	TRẦN THỊ LAN ANH	09/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493089	ĐB/HĐB/2020/1109	
2	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	05/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493090	ĐB/HĐB/2020/1110	
3	LÊ THỊ LAN ANH	29/4/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493091	ĐB/HĐB/2020/1111	
4	LÒ VĂN ANH	18/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493092	ĐB/HĐB/2020/1112	
5	VŨ MINH ANH	29/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493093	ĐB/HĐB/2020/1113	
6	CÀ DUY BẢO	07/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493094	ĐB/HĐB/2020/1114	
7	LÒ THỊ BÌNH	18/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493095	ĐB/HĐB/2020/1115	
8	LÒ THỊ THANH BÌNH	'04/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493096	ĐB/HĐB/2020/1116	
9	LÒ VĂN CHIẾN	25/5/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493097	ĐB/HĐB/2020/1117	
10	TÔNG VĂN CHÍNH	12/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493098	ĐB/HĐB/2020/1118	
11	NGUYỄN THÀNH CHUNG	04/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493099	ĐB/HĐB/2020/1119	
12	MAI THÀNH CÔNG	02/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493100	ĐB/HĐB/2020/1120	
13	LÒ VĂN CƯỜNG	28/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493101	ĐB/HĐB/2020/1121	
14	LÊ ANH DŨNG	23/5/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493102	ĐB/HĐB/2020/1122	
15	QUẢNG MẠNH DUY	14/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493103	ĐB/HĐB/2020/1123	
16	LÒ VĂN DUY	14/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493104	ĐB/HĐB/2020/1124	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
17	CÀ VĂN DUY	05/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493105	ĐB/HĐB/2020/1125	
18	TRẦN VĂN DUY	28/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493106	ĐB/HĐB/2020/1126	
19	PHẠM DUY ĐẠT	16/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493107	ĐB/HĐB/2020/1127	
20	LƯƠNG THỊ ĐÌNH	'09/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493108	ĐB/HĐB/2020/1128	
21	CÀ THỊ THU HÀ	27/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493109	ĐB/HĐB/2020/1129	
22	LÒ THỊ HÀ	03/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493110	ĐB/HĐB/2020/1130	
23	CÀ THỊ THU HÀ	26/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493111	ĐB/HĐB/2020/1131	
24	LÒ THỊ HÀ	23/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493112	ĐB/HĐB/2020/1132	
25	NGUYỄN XUÂN HẢI	11/3/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493113	ĐB/HĐB/2020/1133	
26	LÒ VĂN HẢI	23/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493114	ĐB/HĐB/2020/1134	
27	NGUYỄN THANH HẰNG	24/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493115	ĐB/HĐB/2020/1135	
28	QUẢNG THỊ HẰNG	17/2/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493116	ĐB/HĐB/2020/1136	
29	NGUYỄN VĂN HẬU	17/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493117	ĐB/HĐB/2020/1137	
30	LÒ THỊ HIỀN	30/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493118	ĐB/HĐB/2020/1138	
31	ĐẶNG TRUNG HIẾU	28/2/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493119	ĐB/HĐB/2020/1139	
32	ĐÌNH THỊ HOA	07/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493120	ĐB/HĐB/2020/1140	
33	QUẢNG THỊ HOA	27/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493121	ĐB/HĐB/2020/1141	
34	NGUYỄN THỊ BIÊN HÒA	08/9/2005	Điện Biên	Nữ	Mường	Giỏi	S00493122	ĐB/HĐB/2020/1142	
35	LÒ VIỆT HOÀNG	10/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493123	ĐB/HĐB/2020/1143	
36	HÀ PHI HÙNG	18/9/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493124	ĐB/HĐB/2020/1144	
37	HOÀNG THẾ HÙNG	13/2/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493125	ĐB/HĐB/2020/1145	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
38	LÒ MINH HÙNG	22/12/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493126	ĐB/HĐB/2020/1146	
39	LÒ VĂN HÙNG	30/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493127	ĐB/HĐB/2020/1147	
40	LÒ HOÀNG HÙNG	18/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493128	ĐB/HĐB/2020/1148	
41	QUÀNG VĂN HÙNG	'04/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493129	ĐB/HĐB/2020/1149	
42	KHÚC DUY HÙNG	20/10/2004	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493130	ĐB/HĐB/2020/1150	
43	LÒ VĂN HÙNG	02/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493131	ĐB/HĐB/2020/1151	
44	NGUYỄN QUANG HUY	22/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493132	ĐB/HĐB/2020/1152	
45	LÒ VĂN KHẢI	08/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493133	ĐB/HĐB/2020/1153	
46	TRẦN QUỐC KHANG	31/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493134	ĐB/HĐB/2020/1154	
47	NGUYỄN XUÂN KHÁNH	17/12/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S00493135	ĐB/HĐB/2020/1155	
48	LÒ VĂN KIÊN	10/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493136	ĐB/HĐB/2020/1156	
49	NGUYỄN NGỌC LAN	27/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493137	ĐB/HĐB/2020/1157	
50	NGUYỄN VĂN LIÊM	02/5/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S00493138	ĐB/HĐB/2020/1158	
51	VÀ THỊ LIÊN	17/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00493139	ĐB/HĐB/2020/1159	
52	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	10/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493140	ĐB/HĐB/2020/1160	
53	NGUYỄN DUY LINH	22/02/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493141	ĐB/HĐB/2020/1161	
54	LÒ THÀNH LONG	07/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493142	ĐB/HĐB/2020/1162	
55	LƯỜNG VĂN LONG	07/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493143	ĐB/HĐB/2020/1163	
56	LÒ THỊ HƯƠNG LY	02/8/2004	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493144	ĐB/HĐB/2020/1164	
57	LÒ THỊ VÂN LY	13/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493145	ĐB/HĐB/2020/1165	
58	NGUYỄN THỊ HỒNG MAI	06/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493146	ĐB/HĐB/2020/1166	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
59	HỒ XUÂN MAI	30/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493147	ĐB/HĐB/2020/1167	
60	NGUYỄN DUY MẠNH	01/8/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493148	ĐB/HĐB/2020/1168	
61	TÔNG THỊ MINH	03/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493149	ĐB/HĐB/2020/1169	
62	ĐỖ BÌNH MINH	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493150	ĐB/HĐB/2020/1170	
63	LÒ THỊ NA	24/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493151	ĐB/HĐB/2020/1171	
64	VÌ VĂN NAM	19/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493152	ĐB/HĐB/2020/1172	
65	LÒ VĂN NAM	12/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493153	ĐB/HĐB/2020/1173	
66	TÔNG HẢI NAM	06/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493154	ĐB/HĐB/2020/1174	
67	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	16/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493155	ĐB/HĐB/2020/1175	
68	VÌ BÌNH NGUYỄN	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493156	ĐB/HĐB/2020/1176	
69	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	06/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493157	ĐB/HĐB/2020/1177	
70	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493158	ĐB/HĐB/2020/1178	
71	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	29/8/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493159	ĐB/HĐB/2020/1179	
72	NGUYỄN HÀ HOÀNG NINH	08/08/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S00493160	ĐB/HĐB/2020/1180	
73	CÀ THỊ OANH	27/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493161	ĐB/HĐB/2020/1181	
74	NGUYỄN HỒNG PHÚC	30/12/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493162	ĐB/HĐB/2020/1182	
75	PHẠM THỊ NGỌC PHÚC	02/9/2005	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S00493163	ĐB/HĐB/2020/1183	
76	LÊ THẢO PHƯƠNG	17/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493164	ĐB/HĐB/2020/1184	
77	TƯỜNG KHÁNH PHƯƠNG	26/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493165	ĐB/HĐB/2020/1185	
78	PHẠM TRUNG PHƯƠNG	15/01/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493166	ĐB/HĐB/2020/1186	
79	LƯỜNG MINH QUÂN	03/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493167	ĐB/HĐB/2020/1187	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
80	LƯỜNG MINH QUYẾT	09/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493168	ĐB/HĐB/2020/1188	
81	LÒ ĐÌNH QUYẾT	17/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493169	ĐB/HĐB/2020/1189	
82	HÀ THỊ QUỲNH	09/3/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493170	ĐB/HĐB/2020/1190	
83	QUÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	14/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493171	ĐB/HĐB/2020/1191	
84	NGUYỄN NGỌC SƠN	29/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493172	ĐB/HĐB/2020/1192	
85	LÒ MINH TÂM	24/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493173	ĐB/HĐB/2020/1193	
86	LƯƠNG THỊ TÂM	06/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493174	ĐB/HĐB/2020/1194	
87	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	06/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S00493175	ĐB/HĐB/2020/1195	
88	LÒ VĂN THẮNG	01/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493176	ĐB/HĐB/2020/1196	
89	LÒ VĂN THANH	17/9/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493177	ĐB/HĐB/2020/1197	
90	NGUYỄN KIM THÀNH	28/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493178	ĐB/HĐB/2020/1198	
91	LƯƠNG VĂN THÀNH	16/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493179	ĐB/HĐB/2020/1199	
92	NGUYỄN TIẾN THÀNH	13/7/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493180	ĐB/HĐB/2020/1200	
93	CÀ VĂN THÀNH	11/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493181	ĐB/HĐB/2020/1201	
94	VÌ THANH THẢO	29/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493182	ĐB/HĐB/2020/1202	
95	NGUYỄN THANH THẢO	31/01/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493183	ĐB/HĐB/2020/1203	
96	HOÀNG THỊ THANH THẢO	14/11/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493184	ĐB/HĐB/2020/1204	
97	CÀ THANH THẢO	14/01/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493185	ĐB/HĐB/2020/1205	
98	CẨM THỊ THẢO	05/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493186	ĐB/HĐB/2020/1206	
99	LÒ THỊ THI	27/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493187	ĐB/HĐB/2020/1207	
100	LÒ THỊ THI	18/11/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493188	ĐB/HĐB/2020/1208	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
101	LÒ THỊ MINH THU'	08/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493189	ĐB/HĐB/2020/1209	
102	LÒ THỊ MINH THU'	30/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493190	ĐB/HĐB/2020/1210	
103	HOÀNG MINH THÚY	03/7/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S00493191	ĐB/HĐB/2020/1211	
104	LÒ THỊ THÚY	23/8/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493192	ĐB/HĐB/2020/1212	
105	VÌ PHƯƠNG THÙY	26/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493193	ĐB/HĐB/2020/1213	
106	LÒ THANH THỦY	25/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00493194	ĐB/HĐB/2020/1214	
107	CÀ THỊ THỦY	02/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493195	ĐB/HĐB/2020/1215	
108	VÌ THỊ MỘNG THỦY	07/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493196	ĐB/HĐB/2020/1216	
109	HÀ HƯƠNG TRÀ	10/6/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493197	ĐB/HĐB/2020/1217	
110	QUÀNG THỊ TRANG	20/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493198	ĐB/HĐB/2020/1218	
111	LÒ THỊ HUYỀN TRANG	25/5/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493199	ĐB/HĐB/2020/1219	
112	ĐẶNG THỊ THU TRANG	06/9/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493200	ĐB/HĐB/2020/1220	
113	LÒ THỊ THU TRANG	13/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493201	ĐB/HĐB/2020/1221	
114	VÌ THỊ THU TRANG	19/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493202	ĐB/HĐB/2020/1222	
115	CÀ THỊ THU TRANG	27/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S00493203	ĐB/HĐB/2020/1223	
116	LÒ THỊ HUYỀN TRANG	11/02/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493204	ĐB/HĐB/2020/1224	
117	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	09/12/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493205	ĐB/HĐB/2020/1225	
118	TÔNG THỊ TRANG	11/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493206	ĐB/HĐB/2020/1226	
119	CAO TRỌNG TRÍ	01/10/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493207	ĐB/HĐB/2020/1227	
120	QUÀNG TRÍ TRUNG	11/3/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493208	ĐB/HĐB/2020/1228	
121	PHẠM QUỐC TRƯỜNG	17/6/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S00493209	ĐB/HĐB/2020/1229	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
122	LÒ BẢO TUÂN	24/01/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00493210	ĐB/HĐB/2020/1230	
123	LÒ VIỆT TUÂN	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493211	ĐB/HĐB/2020/1231	
124	LÒ THỊ MINH TUYẾT	11/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493212	ĐB/HĐB/2020/1232	
125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	01/5/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493213	ĐB/HĐB/2020/1233	
126	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	15/02/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00493214	ĐB/HĐB/2020/1234	
127	QUÀNG ANH VĂN	19/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00493215	ĐB/HĐB/2020/1235	
128	VŨ QUỐC VIỆT	16/11/2005	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S00493216	ĐB/HĐB/2020/1236	
129	LÒ THỊ XUÂN	18/6/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00493217	ĐB/HĐB/2020/1237	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 99 ngày 07 tháng 7 năm 2020

Năm tốt nghiệp: 2020

Học sinh trường: PTDTBT THCS xã Phú Lương

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
1	LƯỜNG VĂN ANH	07/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00496308	ĐB/HDB/2022/1	
2	MONG THỊ BIÊN	10/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00496309	ĐB/HDB/2022/2	
3	LÒ THỊ BIÊN	15/6/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492010	ĐB/HDB/2022/3	
4	QUÀNG VĂN BÌNH	25/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00496311	ĐB/HDB/2022/4	
5	THÀO A CA	27/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00496312	ĐB/HDB/2022/5	
6	THÀO A CÂU	09/5/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00496313	ĐB/HDB/2022/6	
7	PÍT VĂN CÔNG	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00496316	ĐB/HDB/2022/9	
8	THÀO THỊ CHU	11/7/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00496314	ĐB/HDB/2022/7	
9	LÒ THỊ CHUYỀN	06/9/2004	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00496315	ĐB/HDB/2022/8	
10	THÀO A DIA	12/9/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00496317	ĐB/HDB/2022/10	
11	LÒ VĂN DIỄN	09/7/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00496318	ĐB/HDB/2022/11	
12	LÒ THỊ ĐỨC	14/02/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00496319	ĐB/HDB/2022/12	
13	LÒ VĂN ĐỨC	06/9/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00496320	ĐB/HDB/2022/13	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
14	LÒ VĂN GIANG	17/8/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00496321	ĐB/HDB/2022/14	
15	LƯỜNG THỊ HÀ	20/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00496322	ĐB/HDB/2022/15	
16	LÒ THỊ HÀ	27/01/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00496323	ĐB/HDB/2022/16	
17	LƯỜNG VĂN HẢI	29/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00496325	ĐB/HDB/2022/18	
18	QUÀNG NGỌC HẢI	11/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00496325	ĐB/HDB/2022/17	
19	LƯỜNG THỊ HẰNG	16/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00496326	ĐB/HDB/2022/19	
20	LÒ VĂN HIỆP	04/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00496327	ĐB/HDB/2022/20	XH
21	LƯỜNG VĂN HIỆP	12/6/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00496328	ĐB/HDB/2022/21	HỒ
22	LÒ THỊ HOA	17/9/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00496329	ĐB/HDB/2022/22	ÁC
23	NGUYỄN THỊ NGỌC HỒNG	17/10/2005	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S00496330	ĐB/HDB/2022/23	ĐÀ
24	LÒ THỊ HỢP	25/3/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492001	ĐB/HDB/2022/24	BIÊN
25	QUÀNG THỊ HUỆ	28/7/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492002	ĐB/HDB/2022/25	
26	LÒ THỊ HUYỀN	29/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492004	ĐB/HDB/2022/27	
27	LƯỜNG VĂN HƯƠNG	03/11/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492003	ĐB/HDB/2022/26	
28	LÒ VĂN KHÁNH	15/10/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492005	ĐB/HDB/2022/28	
29	THÀO A LA	13/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492006	ĐB/HDB/2022/29	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
30	LƯỜNG THỊ LỄ	16/4/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492007	ĐB/HDB/2022/30	
31	LƯỜNG VĂN LIÊNG	15/3/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492008	ĐB/HDB/2022/31	
32	LÒ THỊ NGỌC LINH	16/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492009	ĐB/HDB/2022/32	
33	THÀO A LY	25/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492010	ĐB/HDB/2022/33	
34	LƯỜNG THỊ MAI	24/02/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492011	ĐB/HDB/2022/34	
35	LÒ DUY MẠNH	31/8/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492012	ĐB/HDB/2022/35	
36	THÀO A MUA	01/01/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492014	ĐB/HĐB/2020/37	
37	LÒ VĂN NAM	08/11/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492015	ĐB/HDB/2022/38	
38	LÒ VĂN NAM	19/8/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492016	ĐB/HDB/2022/39	
39	LƯỜNG THỊ NGHIỆP	04/11/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492017	ĐB/HDB/2022/40	
40	CÚT VĂN NGHIỆP	26/8/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492018	ĐB/HDB/2022/41	
41	LÒ VĂN NGỌC	25/4/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S00492019	ĐB/HDB/2022/42	
42	THÀO THỊ MAY Ơ	12/6/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S00492013	ĐB/HDB/2022/36	
43	THÀO THỊ PA	26/12/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492020	ĐB/HDB2020/43	
44	THÀO A PÓ	09/02/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S00492024	7ĐB/HDB/2022/47	
45	LÒ THỊ PƠM	07/3/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492025	7ĐB/HDB/2022/48	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
46	LÒ THỊ PHÂN	23/8/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S00492021	ĐB/HDB/2022/44	
47	TÔNG VĂN PHÚ	18/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492022	ĐB/HDB/2022/45	
48	QUÀNG THỊ MAI PHƯƠNG	08/9/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492023	ĐB/HDB/2022/46	
49	LÒ VĂN QUANG	14/8/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492028	ĐB/HDB/2022/51	
50	LÒ VĂN QUÂN	17/02/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492026	ĐB/HĐB/2020/50	
51	LƯỜNG VĂN QUÂN	18/4/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492027	ĐB/HDB/2022/50	
52	LƯỜNG VĂN QUYÊN	02/3/2005	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S00492029	ĐB/HDB/2022/52	
53	LÒ VĂN QUYẾT	18/5/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492030	ĐB/HDB/2022/53	
54	THÀO THỊ SÊNH	10/4/2005	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S00492031	ĐB/HDB/2022/54	
55	THÀO A TÀ	20/12/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492032	ĐB/HDB/2022/55	
56	LƯỜNG THỊ TÂM	01/3/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492033	ĐB/HDB2020/56	
57	LÒ THỊ TIÊN	30/10/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S00492040	ĐB/HĐB/2020/63	
58	LÒ VĂN TOAN	16/7/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492041	ĐB/HDB2020/64	
59	LÒ VĂN TÙNG	03/6/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492043	ĐB/HĐB/2020/66	
60	LƯỜNG VĂN THIỆU	07/9/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492034	ĐB/HĐB/2020/57	
61	LÒ THỊ THƠM	01/01/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492035	ĐB/HDB/2022/58	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ cấp văn bằng	Ghi chú
62	LƯỜNG VĂN THƯ	22/01/2005	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S00492038	ĐB/HDB/2022/61	
63	LÒ THỊ THƯ	28/12/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492036	ĐB/HĐB/2020/59	
64	LƯỜNG THỊ THƯ	31/10/2005	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S00492037	ĐB/HĐB/2020/60	
65	CÚT THỊ THỨC	27/11/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492039	ĐB/HĐB/2020/62	
66	QUÀNG THỊ THU TRANG	09/12/2005	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S00492042	ĐB/HĐB/2020/65	
67	THÀO A VÀ	01/7/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S00492044	ĐB/HDB/2022/87	
68	LÒ VĂN VINH	18/10/2005	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S00492045	ĐB/HDB/2022/68	
69	LÒ THỊ VỤ	16/4/2005	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S00492046	ĐB/HDB/2022/69	

Huyện Điện Biên, ngày 10 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ học tên)



[Handwritten signature in blue ink]

Đặng Quang Huy